

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT – QUỐC PHÒNG

NGÔ THỊ MAI

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ  
GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI  
Ở TRƯỜNG MẦM NON DƯƠNG THỦY, HUYỆN LỆ  
THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON  
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

QUẢNG BÌNH, NĂM 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT – QUỐC PHÒNG

NGÔ THỊ MAI

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ  
GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI  
Ở TRƯỜNG MẦM NON DƯƠNG THỦY, HUYỆN LỆ  
THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON  
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

Giảng viên hướng dẫn:  
ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾN

QUẢNG BÌNH, NĂM 2025

## **LỜI CẢM ƠN**

Để hoàn thành khóa luận này, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến Quý Thầy Cô trường Đại học Quảng Bình, đặc biệt là các Thầy Cô trong khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Khoa Giáo dục thể chất – Quốc phòng Trường Đại học Quảng Bình, những người đã tận tụy giảng dạy, truyền đạt kiến thức quý báu và tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập tại trường.

Em xin được bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đến cô giáo Nguyễn Thị Tuyền đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo, đồng hành cùng em trong suốt thời gian thực hiện khóa luận. Những nhận xét và định hướng quý báu từ Cô đã giúp em có thêm động lực để hoàn thiện tốt nhất bài nghiên cứu này.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến Ban giám hiệu, các giáo viên cùng các cháu trường mầm non Dương Thủy đã hợp tác, tạo điều kiện giúp đỡ em trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài.

Khóa luận này là kết quả của một quá trình học hỏi, cố gắng không ngừng, nhưng chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý từ Quý Thầy Cô để có thể hoàn thiện hơn trong chặng đường sắp tới.

Em xin chân thành cảm ơn!

Đồng Hới, ngày 9 tháng 5 năm 2025

Sinh viên thực hiện

**Ngô Thị Mai**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đề tài: “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi ở trường Mầm non Dương Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình” là công trình nghiên cứu của tôi và được hoàn thành dưới sự hướng dẫn của giảng viên Nguyễn Thị Tuyền.

Toàn bộ số liệu trong khóa luận đều được thu thập và sử dụng một cách trung thực cũng như trích dẫn đầy đủ tên tác giả, các công trình nghiên cứu. Các số liệu và kết quả trong khóa luận là trung thực và chưa được công bố ở một công trình nào khác.

Đồng hời, ngày 9 tháng 5 năm 2025

Tác giả

**Ngô Thị Mai**

## MỤC LỤC

|                                                                                                           |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>LỜI CẢM ƠN .....</b>                                                                                   | <b>i</b>   |
| <b>LỜI CAM ĐOAN .....</b>                                                                                 | <b>ii</b>  |
| <b>MỤC LỤC .....</b>                                                                                      | <b>iii</b> |
| <b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>                                                                           | <b>vi</b>  |
| <b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....</b>                                                                         | <b>vii</b> |
| <b>MỞ ĐẦU.....</b>                                                                                        | <b>1</b>   |
| 1. Lý do chọn đề tài.....                                                                                 | 3          |
| 2. Mục đích nghiên cứu.....                                                                               | 4          |
| 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu .....                                                                | 5          |
| 4. Giả thuyết khoa học .....                                                                              | 5          |
| 5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....                                                                              | 5          |
| 6. Phạm vi nghiên cứu.....                                                                                | 5          |
| 7. Phương pháp nghiên cứu.....                                                                            | 6          |
| 8. Những đóng góp của đề tài .....                                                                        | 6          |
| 9. Cấu trúc của đề tài.....                                                                               | 7          |
| <b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ MẦM NON 4 – 5 TUỔI.....</b>                       | <b>8</b>   |
| 1.1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU .....                                                                    | 8          |
| 1.1.1. Những quan điểm của Đảng và nhà nước về công tác Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non .....           | 8          |
| 1.1.2. Cơ sở khoa học của lý luận Giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non .....                     | 9          |
| 1.2. Giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân .....                                              | 10         |
| 1.2.1. Vị trí, vai trò của giáo dục mầm non .....                                                         | 10         |
| 1.2.2. Mục tiêu của giáo dục mầm non.....                                                                 | 11         |
| 1.2.3. Nội dung phương pháp giáo dục mầm non.....                                                         | 12         |
| 1.2.4. Chương trình giáo dục mầm non .....                                                                | 12         |
| 1.2.5. Cơ sở Giáo dục mầm non .....                                                                       | 13         |
| 1.3. Giáo dục thể chất ở trường mầm non.....                                                              | 13         |
| 1.3.1. Vị trí và vai trò của môn Giáo dục thể chất đối với việc phát triển thể chất cho trẻ mầm non ..... | 13         |
| 1.3.2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non.....                                        | 14         |

|                                                                                                                                                     |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1.4. Đặc điểm tâm lí của trẻ 4 – 5 tuổi .....                                                                                                       | 16        |
| 1.4.1. Phát triển ngôn ngữ.....                                                                                                                     | 16        |
| 1.4.2. Phát triển tư duy trừu tượng.....                                                                                                            | 17        |
| 1.4.3. Sự phát triển xã hội và tình bạn .....                                                                                                       | 17        |
| 1.4.4. Tính toán cơ bản .....                                                                                                                       | 17        |
| 1.4.5. Sự phát triển thể chất .....                                                                                                                 | 17        |
| 1.5. Đặc điểm phát triển vận động của trẻ 4 – 5 tuổi .....                                                                                          | 17        |
| <b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 1.....</b>                                                                                                                       | <b>18</b> |
| <b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON DƯƠNG THỦY – HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH .....</b>              | <b>19</b> |
| 2.1. Thực trạng về vấn đề nghiên cứu .....                                                                                                          | 19        |
| 2.1.1. Thuận lợi.....                                                                                                                               | 19        |
| 2.1.2. Khó khăn.....                                                                                                                                | 19        |
| 2.2. Tổ chức khảo sát và đánh giá thực trạng.....                                                                                                   | 19        |
| 2.2.1 Tổ chức khảo sát .....                                                                                                                        | 19        |
| 2.2.2.Mục đích khảo sát.....                                                                                                                        | 20        |
| 2.2.3.Đánh giá thực trạng tổ chức Giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy .....                           | 21        |
| <b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 .....</b>                                                                                                                      | <b>35</b> |
| <b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON DƯƠNG THỦY – LỆ THỦY – QUẢNG BÌNH .....</b> | <b>36</b> |
| 3.1. Cơ sở hình thành các biện pháp .....                                                                                                           | 36        |
| 3.1.1. Cơ sở lý luận.....                                                                                                                           | 36        |
| 3.1.2. Cơ sở thực tiễn.....                                                                                                                         | 36        |
| 3.1.3. Các nguyên tắc chỉ đạo việc xây dựng biện pháp.....                                                                                          | 37        |
| 3.2. Mục tiêu và yêu cầu của các biện pháp.....                                                                                                     | 37        |
| 3.2.1. Mục tiêu tổng quát .....                                                                                                                     | 37        |
| 3.2.2.Yêu cầu cụ thể.....                                                                                                                           | 37        |
| 3.3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi .....                                                                     | 37        |
| 3.3.1. Xây dựng các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ .....                                                                     | 37        |

|                                                                                                                                   |                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 3.3.2. Triển khai áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy ..... | 39                                  |
| 3.3.3. Thực nghiệm và đánh giá hiệu quả của biện pháp.....                                                                        | 46                                  |
| <b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 3.....</b>                                                                                                     | <b>52</b>                           |
| <b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>                                                                                                 | <b>53</b>                           |
| Kết luận .....                                                                                                                    | 53                                  |
| Kiến nghị .....                                                                                                                   | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>                                                                                                    | <b>53</b>                           |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                                                                    |                                     |

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

| STT       | NỘI DUNG                                                                                             | TRANG |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Bảng 2.1  | Thực trạng về cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy của trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy     | 22    |
| Bảng 2.2  | Thực trạng về Trình độ giáo viên trường mầm non                                                      | 23    |
| Bảng 2.3  | Thực trạng nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ | 24    |
| Bảng 2.4  | Thực trạng việc thực hiện nội dung giáo dục thể chất cho trẻ                                         | 24    |
| Bảng 2.5  | Thực trạng thực hiện các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ                                         | 26    |
| Bảng 2.6  | Thực trạng cập nhật đổi mới các phương pháp giảng dạy trong giáo dục thể chất cho trẻ                | 28    |
| Bảng 2.7  | Thực trạng nhận thức của giáo viên về mức độ tham gia của trẻ vào việc giáo dục thể chất             | 29    |
| Bảng 2.8  | Thực trạng thực hiện các nhóm nội dung trong hoạt động giáo dục thể chất                             | 30    |
| Bảng 2.9  | Thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ              | 31    |
| Bảng 2.10 | Thực trạng hứng thú của trẻ trong hoạt động giáo dục thể chất                                        | 32    |
| Bảng 2.11 | Thực trạng thực hiện các vận động cơ bản của trẻ 4 -5 tuổi                                           | 34    |
| Bảng 3.1  | Mức độ ưu tiên sử dụng giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất                                 | 38    |
| Bảng 3.2  | Bảng kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi theo chủ đề               | 40    |
| Bảng 3.3  | Bố trí góc vận động trong lớp học                                                                    | 42    |
| Bảng 3.4  | Thiết kế sân vận động ngoài trời                                                                     | 43    |
| Bảng 3.5  | Bảng kế hoạch tổ chức lồng ghép vận động vào hoạt động hằng ngày của trẻ                             | 46    |
| Bảng 3.6  | Kết quả về mức độ tích cực của trẻ trong giờ học GDTC trước thực nghiệm                              | 47    |



|          |                                                                       |    |
|----------|-----------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 3.7 | Đánh giá kỹ năng vận động của trẻ trước thực nghiệm                   | 48 |
| Bảng 3.8 | Kết quả về mức độ tích cực của trẻ trong giờ học GDTC sau thực nghiệm | 49 |
| Bảng 3.9 | Đánh giá kết quả kỹ năng vận động của trẻ 4 -5 tuổi sau thực nghiệm   | 50 |

### **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|      |                   |
|------|-------------------|
| GDMN | Giáo dục mầm non  |
| GDTC | Giáo dục thể chất |
| NQ   | Nghị quyết        |
| QĐ   | Quyết định        |
| SL   | Số lượng          |
| TT   | Thứ tự            |

# **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

## **THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN**

**Năm học: 2024 - 2025**

### **1. Thông tin chung**

- Tên đề tài: ***Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi ở trường Mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.***

- Sinh viên thực hiện: Ngô Thị Mai

- Lớp: ĐH Giáo dục mầm non K63      Khoa: Tiểu học – Mầm non      Năm thứ: 4

- Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Tuyền

### **2. Mục tiêu đề tài:**

***Mục tiêu 1.*** Đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

***Mục tiêu 2.*** Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy

### **3. Kết quả nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi tại Trường Mầm non Dương Thủy, đề tài đã đề xuất 5 biện pháp khả thi và phù hợp. Các biện pháp này hướng đến việc nâng cao sự hứng thú và hiệu quả tham gia của trẻ trong các hoạt động vận động, góp phần phát triển thể lực và kỹ năng vận động cho trẻ.

### **4. Tính mới và sáng tạo**

Các biện pháp được đề xuất không chỉ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương mà còn mang tính ứng dụng cao trong giáo dục mầm non. Đề tài chú trọng việc lồng ghép vận động vào các hoạt động hằng ngày, tổ chức ngày hội thể thao, đổi

mới hình thức tổ chức, qua đó tạo nên môi trường vận động tự nhiên, tích cực, hấp dẫn cho trẻ mầm non.

#### **5. Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng áp dụng**

Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Trường Mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Các biện pháp trên khi áp dụng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi tại nhà trường.

#### **6. Công bố khoa học của sinh viên từ kết quả nghiên cứu của đề tài**

- 01 báo cáo phân tích và bản kiến nghị

*Quảng Bình, ngày.....tháng.... năm 2025*

**Sinh viên chịu trách nhiệm chính**

**Ngô Thị Mai**

**Nhận xét của giảng viên hướng dẫn về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài:**

.....  
.....  
.....

Ngày    tháng    năm 2025

**Trưởng khoa**

**Giảng viên hướng dẫn**

**TS. TRẦN THỦY**

**ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾN**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong đời sống xã hội hiện nay, giáo dục và đào tạo đã dành nhiều sự quan tâm đến GDTC(giáo dục thể chất), coi đây là một phần không thể thiếu trong sự phát triển toàn diện của con người, đặc biệt là ở lứa tuổi mầm non. Các văn bản chính sách, chương trình giáo dục quốc gia và các nghiên cứu khoa học đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục thể chất trong việc xây dựng nền tảng sức khỏe và nhân cách cho trẻ em. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẳng định rằng giáo dục thể chất không chỉ là một môn học bổ trợ mà là nội dung bắt buộc trong chương trình giáo dục mầm non. Các văn bản hướng dẫn như chương trình Giáo dục Mầm non mới nhất đều nhấn mạnh mục tiêu phát triển thể chất là một trong năm lĩnh vực phát triển cốt lõi[2], bên cạnh nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ. Giáo dục thể chất giúp trẻ nâng cao sức khỏe, phát triển kỹ năng vận động cơ bản và làm quen với lối sống lành mạnh, đồng thời tạo nền tảng cho các hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày.

Chăm sóc giáo dục trẻ em ngay từ những tháng đầu tiên của cuộc sống là một việc làm hết sức cần thiết và có nghĩa vô cùng quan trọng trong sự nghiệp chăm lo đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ, trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Mỗi một dân tộc yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”*[7]. Như vậy GDTC không chỉ là việc rèn luyện cơ thể, mà còn là việc nuôi dưỡng ý chí, kỷ luật và tinh thần đồng đội. Câu nói này đã khẳng định tầm quan trọng toàn diện của giáo dục thể chất đối với sự phát triển của con người, đặc biệt là trẻ em trong giai đoạn mầm non. Đối với trẻ 4 - 5 tuổi, GDTC không chỉ giúp trẻ phát triển các kỹ năng vận động cơ bản mà còn là cơ hội để hình thành các thói quen sống lành mạnh, tinh thần tự tin và khả năng hợp tác xã hội.

Tuy nhiên, thực tiễn tại các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay cho thấy, việc triển khai các hoạt động GDTC còn tồn tại nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất ở một số trường còn thiếu thốn hoặc không đáp ứng được yêu cầu, giáo viên chưa áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục thể chất sáng tạo và phù hợp với tâm sinh lý của trẻ[13], trong khi phụ huynh chưa thực sự nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục thể chất trong sự phát

triển toàn diện của con em mình. Những hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục thể chất và sự phát triển toàn diện của trẻ.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh xã hội hiện đại, trẻ em có xu hướng ít vận động hơn do ảnh hưởng của các thiết bị công nghệ như tivi, máy tính bảng, điện thoại thông minh. Thói quen ít vận động này có thể dẫn đến nhiều hệ lụy tiêu cực về sức khỏe, như béo phì, suy giảm sức đề kháng, hay các vấn đề về tâm lý và xã hội. Chính vì vậy, việc xây dựng các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất không chỉ là nhiệm vụ quan trọng của ngành giáo dục mầm non mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự phát triển cân đối và lành mạnh cho trẻ.

Như triết gia Socrates từng nói: *"Hãy rèn luyện cơ thể để sẵn sàng cho một tâm trí thông minh"*. Trẻ em không chỉ cần một cơ thể khỏe mạnh để phát triển tốt hơn mà còn cần một tinh thần sáng khoái để tiếp thu những kiến thức và kỹ năng mới. Việc nghiên cứu và tìm kiếm các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi là nhiệm vụ cần thiết, góp phần giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể lực, trí lực và nhân cách.

Vì thế, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi không chỉ mang ý nghĩa thực tiễn mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực giáo dục mầm non[4]. Từ đó, không chỉ nâng cao chất lượng GDTC mà còn giúp trẻ hình thành thói quen vận động lành mạnh, phát triển thể lực toàn diện và tăng cường sự tự tin trong cuộc sống hàng ngày.

Ngoài ra, đề tài còn có ý nghĩa khoa học và ứng dụng cao, góp phần bổ sung vào hệ thống lý luận về giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Những giải pháp, biện pháp được đề xuất sẽ không chỉ áp dụng cho trẻ 4 - 5 tuổi mà còn có thể được điều chỉnh để phù hợp với các độ tuổi khác trong chương trình giáo dục mầm non. Đề tài này cũng hy vọng sẽ trở thành tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, nhà quản lý giáo dục và phụ huynh, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò quan trọng của giáo dục thể chất trong việc định hướng sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài *"Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình"*

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đánh giá thực trạng giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy. Từ đó đề xuất các biện pháp khả thi để cải thiện chất lượng giáo dục thể chất. Góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện về thể lực, kỹ năng vận động và thói quen sống lành mạnh cho trẻ.

### **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

#### ***3.1. Khách thể nghiên cứu***

Trẻ 4 -5 tuổi trường mầm non Dương Thủy - Lệ Thủy – Quảng Bình

#### ***3.2. Đối tượng nghiên cứu***

Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình

### **4. Giả thuyết khoa học**

Nếu lựa chọn và ứng dụng thành công các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi thì sẽ nâng cao được chất lượng công tác GDTC của trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu các nhiệm vụ sau:

***5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về đánh giá thực trạng giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại Trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.***

***5.2. Khảo sát phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục thể chất ở trẻ em 4 - 5 tuổi tại Trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.***

***5.3. Đề xuất các biện pháp biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tại Trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.***

### **6. Phạm vi nghiên cứu**

#### ***6.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu***

Đề tài tập trung nghiên cứu vào việc đánh giá và cải thiện các biện pháp giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi, tại Trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

#### ***6.2. Giới hạn về khách thể nghiên cứu***

Khách thể khảo sát là 31 người, bao gồm 3 cán bộ quản lý, 7 nhân viên và 21 giáo viên

#### ***6.3. Giới hạn địa bàn nghiên cứu***

Nghiên cứu, khảo sát ở trường mầm non Dương Thủy thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

#### **6.4. Giới hạn về thời gian nghiên cứu**

Đề tài được tiến hành nghiên cứu từ tháng 12/2024 đến 05/2025.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu như sau:

##### **7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu tài liệu**

Sử dụng các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa những nguồn tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.

##### **7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

###### **7.2.1. Phương pháp quan sát**

Quan sát trực tiếp các hoạt động thể chất trong lớp học và sân chơi của trẻ để đánh giá mức độ tham gia và hiệu quả của các hoạt động

###### **7.2.2. Phương pháp đàm thoại**

Phỏng vấn các giáo viên mầm non về các phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức hoạt động thể chất, cũng như các thách thức và cơ hội trong việc thực hiện giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi. Thông qua các câu hỏi mở, nghiên cứu sẽ tìm hiểu những kinh nghiệm thực tế và những ý tưởng sáng tạo của giáo viên.

###### **7.2.3. Phương pháp điều tra bằng anket**

Kết hợp phương pháp điều tra bằng bảng hỏi (*bảng giấy, biểu mẫu google form điện tử*) và phương pháp điều tra bằng trao đổi phỏng vấn để thu thập ý kiến của CBQL, GV, nhằm thu thập các thông tin.

###### **7.2.4. Phương pháp nghiên cứu tiểu sử**

Tiến hành nghiên cứu hồ sơ của trẻ nhằm thu thập thông tin về quá trình phát triển của trẻ

###### **7.2.5. Phương pháp thống kê toán học**

Sử dụng các công thức thống kê để phân tích kết quả khảo sát thực trạng giáo dục thể chất cho trẻ 4 - 5 tuổi.

#### **8. Những đóng góp của đề tài**

Đề tài giúp làm rõ tầm quan trọng của GDTC đối với sự phát triển toàn diện của trẻ 4 - 5 tuổi, đồng thời đánh giá thực trạng giáo dục thể chất tại các trường mầm non. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục mầm non.

Đề tài đưa ra những biện pháp cụ thể và khả thi để nâng cao hiệu quả GDTC cho trẻ mầm non, từ phương pháp giảng dạy của giáo viên đến sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh, đồng thời cải thiện cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động thể chất.

Nghiên cứu này đóng góp vào việc phát triển chương trình giáo dục mầm non, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục thể chất, nhằm giúp trẻ phát triển thể lực, kỹ năng vận động và thói quen sống lành mạnh, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trí tuệ và tinh thần của trẻ.

## **9. Cấu trúc của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục thì đề tài gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về giáo dục thể chất cho trẻ mầm non 4 – 5 tuổi

Chương 2: Thực trạng giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Chương 3: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại Trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.



# CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ MẦM NON 4 – 5 TUỔI

## 1.1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

### *1.1.1. Những quan điểm của Đảng và nhà nước về công tác Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non*

Giáo dục thể chất đóng vai trò nền tảng trong việc phát triển toàn diện của trẻ em, đặc biệt là ở độ tuổi mầm non - giai đoạn quan trọng đặt nền móng cho sự phát triển thể chất, trí tuệ và nhân cách của trẻ[11]. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, Đảng và Nhà nước ta đã luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác giáo dục thể chất, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển con người toàn diện. Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 23/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2006 – 2015” đã nhấn mạnh “Xây dựng và triển khai chương trình GDMN mới theo hướng tích hợp các nội dung chăm sóc, giáo dục theo chủ điểm, tổ chức các hoạt động cho trẻ, đặc biệt là hoạt động vui chơi phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ”[1].

Quan điểm giáo dục hiện đại và tiến bộ nhấn mạnh rằng, cùng với việc chăm lo nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe của trẻ, chủ động tạo ra những kích thích, làm nảy sinh nhu cầu phát triển mới, từng bước hoàn thiện và phát triển nhân cách của trẻ. Vì vậy, việc chăm sóc và giáo dục trẻ ngay từ những năm đầu tiên của cuộc sống, là một việc làm hết sức cần thiết và có ý nghĩa vô cùng quan trọng [9], trong sự nghiệp chăm lo đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước.

Con người cần phải được giáo dục, đào tạo một cách có hệ thống ngay từ khi bước những bước chập chững đầu tiên. Trong những điều kiện phát triển giáo dục một cách đặc biệt, thì những khả năng tiềm tàng to lớn của trẻ sẽ được bộc lộ, và do đó việc hình thành nhân cách của trẻ sẽ thu được thành công to lớn. Nhiều công trình khoa học trên thế giới và ở Việt Nam đã chứng minh lợi ích của việc “can thiệp” vào lứa tuổi mầm non đã chứng minh được điều đó. Do vậy, giáo dục nói chung và GDTC nói riêng cho trẻ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nếu trẻ không được chăm sóc GDTC đúng đắn và có hệ thống sẽ gây nên những thiếu sót trong sự phát triển cơ thể của trẻ mà về sau không thể khắc phục được[6]. Có thể nói sự thành công trong bất kì hoạt động nào của trẻ cũng

đều phụ thuộc vào trạng thái sức khỏe. Sức khỏe tốt sẽ tạo điều kiện cho trẻ tiếp thu quá trình giáo dục một cách toàn diện.

Trong nghị quyết số 29-NQ/TW được thông qua tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã khẳng định rằng giáo dục phải hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện, bao gồm cả thể chất, đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ. Đặc biệt, nghị quyết đã nhấn mạnh: Giáo dục thể chất là một phần không thể tách rời trong nội dung giáo dục, cần được triển khai từ cấp học mầm non[1]. Xây dựng thói quen vận động, tăng cường sức khỏe thể chất cho trẻ em để chuẩn bị tốt nhất cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Bên cạnh đó, các chương trình hành động quốc gia như "Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030" hay "Đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học" cũng đã khẳng định cam kết mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng môi trường giáo dục thể chất an toàn, lành mạnh và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non[5].

#### ***1.1.2. Cơ sở khoa học của lý luận Giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non***

Giáo dục thể chất (GDTC) là một bộ phận quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện[11][6], đặc biệt đối với trẻ em lứa tuổi mầm non, giai đoạn đầu đời với sự phát triển nhanh chóng về thể chất, tâm lý và xã hội. Việc nghiên cứu cơ sở khoa học của lý luận GDTC cho trẻ mầm non không chỉ giúp xác định các nguyên tắc và phương pháp giáo dục phù hợp mà còn đảm bảo hiệu quả và tính bền vững trong việc phát triển toàn diện cho trẻ. Các cơ sở khoa học này bao gồm những lĩnh vực quan trọng như sinh lý học, tâm lý học, giáo dục học, y học và xã hội học[9] [6]. Trong đời sống thực tế xã hội, không có giáo dục thể chất chung chung tồn tại ngoài điều kiện lịch sử cụ thể. Trong mỗi chế độ kinh tế xã hội nhất định đều có từng loại giáo dục thể chất cụ thể.

Các tư tưởng tiên bộ về giáo dục toàn diện con người cho rằng con người phải được phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, đã xuất hiện trong kho tàng văn hóa chung của xã hội loài người từ nhiều thế kỉ trước đây.

Cơ sở tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu và ứng dụng các phương pháp giáo dục thể chất nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện về cả thể chất lẫn tinh thần cho trẻ. Trẻ mầm non tiếp nhận thông tin và học tập chủ yếu qua hoạt động vui chơi [6][12]. Do đó, các bài tập thể chất cần lồng ghép yếu tố trò chơi để thu hút sự chú ý,

kích thích sự tham gia của trẻ. Hoạt động thể chất không chỉ giúp trẻ phát triển cơ thể mà còn tăng cường sự tự tin, khả năng kiểm soát cảm xúc và cải thiện tư duy sáng tạo.

Bên cạnh đó cơ sở giáo dục học cũng là nền tảng định hướng các nguyên tắc, nội dung và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non [9][8]. Các hoạt động thể chất cần được thiết kế phù hợp với độ tuổi, khả năng và nhu cầu của trẻ, đảm bảo tính khoa học và tính cá nhân hóa. Giáo dục thể chất không chỉ tập trung vào rèn luyện sức khỏe mà còn giúp trẻ phát triển nhận thức, hình thành kỹ năng xã hội, khả năng giao tiếp và ý thức kỉ luật.

Cơ sở khoa học của lý luận giáo dục thể chất cho trẻ mầm non là nền tảng quan trọng để xây dựng chương trình giáo dục thể chất phù hợp [1] với từng độ tuổi, từng giai đoạn phát triển của trẻ. Việc kết hợp các yếu tố tâm lý, giáo dục học không chỉ đảm bảo hiệu quả của các hoạt động mà còn góp phần phát triển toàn diện về cả thể chất, trí tuệ và nhân cách cho trẻ. Điều này khẳng định vai trò không thể thiếu của giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục mầm non hiện nay.

## **1.2. Giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân**

GDMN là mắt xích đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực con người, nhà giáo dục người Nga, Makarenko đã viết: “Những cơ sở căn bản của việc giáo dục trẻ đã được hình thành trước tuổi lên năm. Những điều dạy trẻ trong thời kì đó chiếm 90% tiến trình giáo dục trẻ về sau [9], việc giáo dục đào tạo con người vẫn tiếp tục, nhưng lúc đó bắt đầu ném quả, còn những nụ hoa đã được vun trồng trong những năm đầu tiên”. Điều đó cho thấy rằng: Việc nuôi dạy “con người” bắt đầu từ những năm đầu của cuộc sống là một việc làm hết sức quan trọng và có nghĩa lớn lao về nhân văn, xã hội và kinh tế, nhưng lại vô cùng vất vả và khó khăn.

Với vai trò là nền tảng cho các cấp học tiếp theo, GDTC trong giáo dục mầm non không chỉ đáp ứng nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ mà còn góp phần hình thành những phẩm chất cơ bản như ý chí, tính kỷ luật và tinh thần hợp tác. Do đó, việc nghiên cứu và áp dụng các phương pháp giáo dục thể chất phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non là nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện trong hệ thống giáo dục quốc dân.

### **1.2.1. Vị trí, vai trò của giáo dục mầm non**

Trong đời sống xã hội, Giáo dục và đào tạo (GD & ĐT) là lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với mọi quốc gia, dân tộc ở mọi thời đại. Trong xu thế phát triển tri thức ngày nay, GD & ĐT được xem là chính sách, biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Giáo dục mầm non (GDMN) giáo là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ em. Những kỹ năng mà trẻ được tiếp thu qua chương trình chăm sóc giáo dục mầm non sẽ là nền tảng cho việc học tập và thành công sau này của trẻ. Do vậy, phát triển GDMN, tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ là yếu tố quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi. Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, những kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo. GDMN là giai đoạn khởi đầu, đây còn được xem là thời kỳ vàng của cuộc đời [1][11]. Sự phát triển của trẻ trong thời kỳ này rất đặc biệt, chúng hồn nhiên, non nớt, buồn vui, khóc cười theo ý thích.

Vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục là nền tảng và điểm khởi đầu cho hành trình học tập của mỗi cá nhân. Vai trò của giáo dục mầm non không chỉ giới hạn ở việc phát triển cá nhân trẻ em mà còn mở rộng đến việc hỗ trợ gia đình, cộng đồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia. Vì vậy, giáo dục mầm non là một lĩnh vực cần được ưu tiên đầu tư và phát triển để xây dựng một xã hội tiến bộ và bền vững.

### ***1.2.2. Mục tiêu của giáo dục mầm non***

Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành cho trẻ những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một. GDMN tạo sự khởi đầu cho sự phát triển toàn diện của trẻ, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Xuất phát từ mục tiêu trên, mục đích của GDTC cho trẻ mầm non là:

- Đảm bảo sự phát triển toàn diện, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.
- Chuẩn bị sức khỏe để trẻ em có thể thích ứng với điều kiện môi trường sống và chuẩn bị vào học lớp một.

- Tăng cường thể chất, góp phần hoàn thiện về mặt hình thái và các chức năng của cơ thể (Trong đó cả chức năng sinh học của cơ thể).

Những mục đích này mang tính khách quan vì nó phản ánh những yêu cầu có tính quy luật: Con người cần phải được chuẩn bị đầy đủ về các mặt tinh thần và thể chất, thích ứng với điều kiện sống và môi trường sống.

### ***1.2.3. Nội dung phương pháp giáo dục mầm non***

#### ***1.2.3.1. Nội dung giáo dục mầm non***

- Phải đảm bảo phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên, yêu thích cái đẹp, ham hiểu biết, thích đi học.

- Đảm bảo tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm, phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực gắn với kinh nghiệm sống của trẻ, chuẩn bị cho từng trẻ bước hòa nhập vào cuộc sống

#### ***1.2.3.2. Phương pháp giáo dục mầm non***

Phương pháp GDMN chủ yếu thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi để giúp trẻ phát triển toàn diện; chú trọng việc nêu gương, động viên khích lệ[9].

Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

### ***1.2.4. Chương trình giáo dục mầm non***

Chương trình giáo dục mầm non được biên soạn trên cơ sở quy định của Luật Giáo dục và đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo kí ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 [1].

GDMN là một bộ phận trong hệ thống quốc dân. GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi.

GDMN chia thành 2 giai đoạn: nhà trẻ và mẫu giáo. Giai đoạn nhà trẻ thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi; giai đoạn mẫu giáo thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 đến 6 tuổi.

Chương trình GDMN là căn cứ để triển khai và chỉ đạo công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN, đồng thời là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng GVMN, tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các điều kiện khác để nâng cao chất lượng GDMN.

Chương trình GDMN thể hiện mục tiêu GDMN, cụ thể hóa các yêu cầu về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở từng độ tuổi, quy định việc tổ chức các hoạt động nhằm tạo điều kiện để trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ em ở lứa tuổi mầm non

Chương trình GDMN được ban hành là chương trình khung, có kế thừa những ưu việt của các chương trình giáo dục trẻ trước đây, được phát triển trên các quan điểm đảm bảo đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ, hướng đến sự phát triển toàn diện và tạo cơ hội cho trẻ phát triển. Chương trình GDMN là căn cứ cho việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non trên phạm vi cả nước.

#### ***1.2.5. Cơ sở Giáo dục mầm non***

Cơ sở GDMN bao gồm:

- Nhà trẻ: Nhận trẻ từ ba tháng đến ba tuổi.
- Trường, lớp mẫu giáo: Nhận trẻ từ ba tuổi đến sáu tuổi.
- Trường mầm non là cơ sở giáo dục kết hợp giữa nhà trẻ và mẫu giáo, nhận trẻ em từ ba tháng đến sáu tuổi

### **1.3. Giáo dục thể chất ở trường mầm non**

#### ***1.3.1. Vị trí và vai trò của môn Giáo dục thể chất đối với việc phát triển thể chất cho trẻ mầm non***

GDTC là một quá trình sư phạm tác động trực tiếp lên con người một cách có mục đích, có kế hoạch, có phương pháp, phương tiện nhằm phát triển năng lực con người để đáp ứng nhu cầu của xã hội. GDTC không chỉ tác động tích cực đến quá trình phát triển và hoàn thiện thể chất mà còn góp phần quan trọng phát triển các phẩm chất đạo đức nhân cách và những phẩm chất cần thiết trong cuộc sống học tập và lao động. GDTC

cho trẻ mầm non là quá trình tác động nhiều mặt vào cơ thể trẻ tổ chức cho trẻ vận động và sinh hoạt hợp lý nhằm làm cho cơ thể trẻ phát triển đều đặn, sức khỏe được tăng cường, tạo cơ sở cho sự phát triển toàn diện. GDTC trong trường học là yếu tố cơ bản để chuẩn bị sức khỏe, thể lực phục vụ cho lao động sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Vì kết quả của hoạt động GDTC là trình độ hoạt động thể lực của người học sẽ được nâng cao. Đó là cơ sở để tiếp thu các thao tác lao động và hình thành kỹ xảo vận động. Công tác GDTC và thể thao học đường có ý nghĩa quan trọng đặc biệt trong giai đoạn phát triển này của mỗi con người và thể hiện ở các mặt sau :

- Tạo dựng cơ sở cho sự phát triển thể chất toàn diện: Hoàn thiện hình thái, củng cố sức khỏe và hình thành hệ thống các kỹ năng, kỹ xảo. Tất cả các vấn đề đó có tác dụng tạo nên những điều kiện khách quan để hình thành và rèn luyện nhân cách.

- Góp phần trang bị cho trẻ các năng lực nhất định: Trang bị cho trẻ năng lực về trí tuệ và thể chất nhằm giúp trẻ hoàn thành chương trình học mẫu giáo.

- Sự tích cực vận động trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của cơ thể: Cơ thể con người lúc này có tác dụng góp phần giải quyết các nhiệm vụ giáo dục chung cho trẻ: Đạo đức, thẩm mỹ, lao động. Mặt khác, tất cả các phương tiện nêu trên đều như một thể thống nhất, hữu cơ và có tác dụng quyết định tới sự phát triển của trẻ, điều này không thể tự động có được mà phải thông qua một quá trình giáo dục nghiêm túc, công phu. Sự phát triển mạnh mẽ về hình thái, chức năng cơ thể, các phẩm chất cá nhân của trẻ phụ thuộc vào điều kiện sống, tính chất hoạt động của con người, trong đó có việc sử dụng hiệu quả các phương tiện GDTC. Rõ ràng rằng sự thiếu hụt vận động là hiểm họa chủ yếu dẫn đến suy giảm sức khỏe, sức đề kháng và sự phát triển bình thường của cơ thể học sinh.

- Hình thành và hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo vận động sống.

- Hình thành sự ham thích vững chắc và kỹ năng tập luyện Thể dục, thể thao.

### ***1.3.2. Nhiệm vụ giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi mầm non***

GDTC cho trẻ mầm non là một trong những bộ phận của giáo dục toàn diện cho trẻ, nó tạo ra những điều kiện thuận lợi trong quá trình giáo dục trẻ. Dựa trên mục đích của GDTC mầm non là: “giáo dục trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối”, đặc điểm phát triển của trẻ, các giai đoạn cấp thiết của sự phát triển thể chất của trẻ lứa tuổi mầm non, người ta đề ra ba nhiệm vụ GDTC cho trẻ mầm non

#### ***1.3.2.1. Nhiệm vụ bảo vệ và tăng cường sức khỏe***

Nhiệm vụ này bao gồm chăm sóc, nuôi dưỡng và rèn luyện một cách khoa học; chăm sóc trẻ khi ăn, ngủ, chơi và học, đảm bảo việc thực hiện chế độ sinh hoạt đúng giờ cho trẻ; cho trẻ ăn đủ chất, đủ lượng; rèn luyện cơ thể bằng các hình thức tiết học thể dục, trò chơi vận động, dạo chơi...

Nhiệm vụ này được chuyển khai cụ thể như sau:

- Rèn luyện, nâng cao sức đề kháng của cơ thể trẻ em trước tác động của những điều kiện môi trường xung quanh.
- củng cố cơ quan vận động, hình thành tư thế thân người hợp lý.
- Góp phần nâng cao chức năng của hệ thần kinh thực vật.

#### *1.3.2.2. Nhiệm vụ giáo dục*

Hình thành và phát triển những kỹ năng, kỹ xảo vận động, phát triển tố chất thể lực, thói quen vệ sinh, biết được một số kiến thức sơ đẳng về GDTC.

Nhờ có tính thích nghi của hệ thần kinh, những kỹ năng vận động được hình thành dễ dàng ở trẻ em. Trẻ sử dụng những kỹ năng đó trong cuộc sống hàng ngày, dần dần trở thành thói quen vận động.

Tập luyện đúng đắn các động tác của bài tập vận động sẽ ảnh hưởng đến cơ bắp, dây chằng, khớp, hệ xương. Việc sử dụng thành thạo những kỹ năng vận động cho phép trẻ suy nghĩ về nhiệm vụ xuất hiện trong tình huống bất ngờ trong hoạt động, vận động và trò chơi.

Cùng với việc hình thành kỹ năng vận động ở trẻ cần phát triển các tố chất thể lực nhanh nhẹn, khéo léo, mạnh mẽ, bền bỉ,... từ những ngày đầu tiên của cuộc sống. Với mục đích phát triển sức mạnh, nhanh nhẹn, khéo léo thì phải tăng độ xa, độ cao của nhảy, tập ném xa.

Rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân và vệ sinh công cộng ở trẻ có ý nghĩa quan trọng đối với sức khỏe của trẻ.

Tùy vào từng độ tuổi của trẻ, ta cần phải truyền đạt một số hiểu biết có liên quan đến GDTC. Thông qua các tiết học thể dục, cần dạy trẻ những kiến thức về tên gọi và cách sử dụng những dụng cụ thể dục đơn giản như bóng, vòng, gậy... các bộ phận của cơ thể như tay, chân, ngực, bụng, lưng... các hướng chuyển động trên, dưới, trước, sau... những kiến thức đó làm cho vận động của trẻ trở nên chính xác, có định hướng hơn.

#### *1.3.2.3. Nhiệm vụ giáo dục*



Đối với trẻ mầm non, khả năng tự nhận thức của trẻ còn hạn chế, do đó cần hình thành ở trẻ những nhu cầu, thói quen đến việc thực hiện bài tập thể chất hàng ngày, giáo dục lòng yêu thích rèn luyện thể dục, sự hứng thú đến việc luyện tập.

Trong quá trình GDTC, có nhiều khả năng kết hợp giải quyết những nhiệm vụ giáo dục trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ và lao động.

GDTC với giáo dục trí tuệ:

Cơ thể con người là một khối thống nhất, trí lực và thể lực đều do hệ thống thần kinh trung ương điều khiển. Khoa học về sinh lý và tâm lý đã chỉ rõ, một cơ thể khỏe mạnh là tiền đề vật chất giúp con người phát triển trí óc của mình.

GDTC với giáo dục đạo đức:

Đối với trẻ mầm non, do kinh nghiệm đạo đức còn hạn chế và khả năng tự ý thức còn yếu, nên trẻ rất khó đánh giá hành vi của bản thân và các bạn cùng tuổi. Điều đó, đòi hỏi trách nhiệm của nhà giáo dục đối với việc hình thành có định hướng những cơ sở đạo đức ở trẻ nhỏ.

GDTC với giáo dục thẩm mỹ:

GDTC tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục thẩm mỹ. Trong quá trình thực hiện bài tập thể chất, các động tác được thực hiện một cách khéo léo, nhịp nhàng, sẽ tác động đến nhận thức của con người khi vận động, cái đẹp của động tác về các tư thế như đi, đứng, chạy... Ngoài ra, màu sắc của dụng cụ thể dục cũng tác động đến việc hình thành ở trẻ óc thẩm mỹ.

GDTC với giáo dục lao động:

Trong quá trình GDTC còn giải quyết một số nhiệm vụ lao động. Trong các giờ luyện tập thể dục, trẻ có thể tham gia chuẩn bị và thu dọn dụng cụ thể dục. Thông qua các trò chơi vận động có chủ đề, trẻ sẽ hiểu được tính chất của các nghề nghiệp và các thao tác lao động của con người.

#### **1.4. Đặc điểm tâm lý của trẻ 4 – 5 tuổi**

Lứa tuổi mẫu giáo 4 - 5 tuổi là giai đoạn quan trọng trong sự phát triển của trẻ, và nó có những đặc điểm tâm lý riêng biệt mà cần phải hiểu để tạo môi trường giáo dục thể chất phù hợp. Dưới đây là một số đặc điểm tâm lý chính của lứa tuổi này:

##### **1.4.1. Phát triển ngôn ngữ**

Trẻ 4 – 5 tuổi thường có khả năng ngôn ngữ phong phú hơn, cũng là thời kì vàng cho sự phát triển ngôn ngữ, đây là lúc trẻ không chỉ mở rộng vốn từ và phát triển ngữ

pháp mà còn sử dụng ngôn ngữ để thể hiện bản thân và khám phá thế giới xung quanh. Điều này cần được sử dụng trong việc hướng dẫn và giao tiếp trong giáo dục thể chất.

#### ***1.4.2. Phát triển tư duy trừu tượng***

Trẻ 4-5 tuổi tập trung vào việc trẻ nhận thức mối liên hệ giữa hành động và kết quả, hiểu các hướng dẫn bằng lời nói, và hình dung các động tác hoặc quy tắc trong trò chơi. Trẻ bắt đầu tưởng tượng và mô phỏng các động tác vận động (nhảy như ếch, chạy như ngựa) và hiểu ý nghĩa biểu tượng của các tín hiệu (cờ, còi). “Các hoạt động vận động sáng tạo và trò chơi theo nhóm góp phần quan trọng trong việc rèn luyện thể chất và tư duy trừu tượng cho trẻ mầm non”[11] [12].

#### ***1.4.3. Sự phát triển xã hội và tình bạn***

Được thể hiện qua việc hợp tác trong các trò chơi nhóm, tuân thủ quy tắc, chia sẻ và hỗ trợ bạn bè. Trẻ học cách xây dựng tình bạn thông qua hoạt động vận động, hiểu ý nghĩa làm việc nhóm và phát triển kỹ năng giao tiếp, như thương lượng và giải quyết xung đột trong trò chơi. Các hoạt động thể chất không chỉ rèn luyện cơ thể mà còn thúc đẩy sự gắn kết xã hội và khả năng đồng cảm.

#### ***1.4.4. Tính toán cơ bản***

Trẻ 4 – 5 tuổi có thể hiểu các khái niệm cơ bản về số học và tính toán. Điều này có thể liên quan đến việc đếm số bước chạy, thời gian, và khoảng cách trong hoạt động thể chất.

#### ***1.4.5. Sự phát triển thể chất***

Hình thành và phát triển những kỹ năng, kỹ xảo vận động, phát triển tố chất thể lực, thói quen vệ sinh, biết được một số kiến thức sơ đẳng về GDTC. Theo Đặng Hồng Phương (2020), việc phát triển kỹ năng vận động cho trẻ cần bắt đầu từ các hoạt động vận động cơ bản phù hợp với lứa tuổi [6]. Nhờ có tính thích nghi của hệ thần kinh, những kỹ năng vận động được hình thành dễ dàng ở trẻ em. Trẻ bắt đầu nhận thức rõ hơn về cơ thể mình, thể hiện sự tự tin qua các hoạt động vận động và có nhu cầu khám phá giới hạn thể chất. Đồng thời, trẻ cũng phát triển ý thức tự chủ, kiên trì và cảm giác thành công khi hoàn thành các nhiệm vụ vận động.

### **1.5. Đặc điểm phát triển vận động của trẻ 4 – 5 tuổi**

Dưới góc độ sinh lý học, vận động là sự chuyển động của cơ thể con người, trong đó có sự tham gia của hệ cơ, hệ xương và sự điều khiển của hệ thần kinh. Đặc điểm đặc trưng của trẻ từ khi sinh ra đến 6 tuổi là sự hoạt động vận động tích cực của chúng. Nếu trẻ không vận động, vùng vẫy tay chân thì cơ, gân, khớp sẽ kém phát triển và khó phối

hợp động tác. Hơn nữa, trẻ ít hoạt động thì quá trình trao đổi chất chậm, dạ dày và ruột làm việc yếu hơn, tim và phổi kém phát triển. Và vận động là một trong những nguồn cơ bản để trẻ nhận thức thế giới xung quanh. Trẻ càng nắm được nhiều động tác và hành vi phong phú thì tiếp xúc của nó với thế giới càng rộng hơn[15].

Ở độ tuổi từ 4 đến 5 tuổi, sự phát triển vận động của trẻ có những bước tiến rõ rệt cả về vận động thô và vận động tinh. Trẻ bắt đầu kiểm soát cơ thể tốt hơn, di chuyển linh hoạt và thể hiện khả năng phối hợp vận động một cách nhịp nhàng. Các kỹ năng vận động thô như chạy, nhảy, ném, bắt bóng, leo trèo được thực hiện tự tin và chính xác hơn. Trẻ có thể tham gia vào các trò chơi vận động có tính tổ chức, đòi hỏi sự phối hợp giữa các nhóm cơ và khả năng giữ thăng bằng. Bên cạnh đó, vận động tinh của trẻ cũng phát triển đáng kể, thể hiện qua việc sử dụng đôi tay ngày càng khéo léo: biết cầm bút đúng cách, vẽ và tô màu trong khuôn, cắt dán theo hình mẫu, xếp hình, xâu hạt,... Những kỹ năng này không chỉ góp phần vào việc hình thành các thao tác học tập ban đầu mà còn giúp trẻ rèn luyện tính kiên trì, sự tập trung và óc sáng tạo. Sự phát triển vận động ở giai đoạn này chịu ảnh hưởng lớn từ môi trường giáo dục, sự hướng dẫn của người lớn và cơ hội được trải nghiệm thực tế. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất phù hợp là yếu tố quan trọng nhằm hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện cả về thể lực lẫn tinh thần.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Việc tìm hiểu về giáo dục thể chất, về cơ sở lý luận về nâng cao hiệu quả GDTC cho trẻ 4 – 5 tuổi đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện của trẻ, bao gồm phát triển thể lực, hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, xây dựng thói quen sống lành mạnh, và tạo tiền đề cho sự phát triển trí tuệ và tâm lý. Trên cơ sở đó cần phân tích các phương pháp và xây dựng kế hoạch phù hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất và cần phối hợp với gia đình trẻ. Tiến hành phân tích đặc điểm tâm lý của trẻ 4 – 5 tuổi để xây dựng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, phát triển toàn diện cho trẻ ở trường mầm non.

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 4 - 5 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON DƯƠNG THỦY – HUYỆN LỆ THỦY TỈNH QUẢNG BÌNH**

### **2.1. Thực trạng về vấn đề nghiên cứu**

#### **2.1.1. Thuận lợi**

Trường Mầm non Dương Thủy nằm trên địa bàn huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình, là một ngôi trường khang trang, sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh môi trường. Cơ sở vật chất như sân chơi, khu vực thể thao và các thiết bị thể chất phù hợp với lứa tuổi trẻ. Không gian rộng rãi cho phép tổ chức các hoạt động thể thao ngoài trời, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các trò chơi vận động như nhảy, chạy, leo trèo, giúp phát triển sức khỏe và khả năng vận động. Bên cạnh đó đội ngũ giáo viên là một trong những yếu tố quan trọng giúp phát triển giáo dục thể chất. Sự ủng hộ và tham gia tích cực của phụ huynh là một yếu tố quan trọng trong việc phát triển giáo dục thể chất cho trẻ, khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động thể chất giúp trẻ có thêm động lực, tạo cơ hội để xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa phụ huynh, giáo viên và nhà trường.

#### **2.1.2. Khó khăn**

Mặc dù việc phát triển giáo dục thể chất cho trẻ 4-5 tuổi tại các trường mầm non mang lại nhiều lợi ích, nhưng quá trình này cũng đối mặt với một số khó khăn. Chương trình học mầm non thường khá dày đặc và chú trọng đến các hoạt động giáo dục trí tuệ, điều này đôi khi dẫn đến việc không có đủ thời gian để tổ chức các hoạt động thể chất cho trẻ. Bên cạnh đó việc mua sắm các thiết bị thể thao, tổ chức các sự kiện thể thao hay mở rộng không gian học tập ngoài trời đòi hỏi cần có chi phí đáng kể. Do đó, không phải trường mầm non nào cũng có đủ ngân sách để triển khai các chương trình thể chất chất lượng cho trẻ. Ở lứa tuổi này, trẻ đang trong giai đoạn mẫu giáo – giai đoạn mà nhu cầu khám phá, vận động cao nhưng lại bị chi phối bởi cảm xúc, nhận thức và thói quen chưa ổn định.

### **2.2. Tổ chức khảo sát và đánh giá thực trạng**

#### **2.2.1 Tổ chức khảo sát**

Để đánh giá thực trạng về các biện pháp nâng cao hiệu quả GDTC cho trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình, việc tổ chức khảo sát là một phần quan trọng trong quá trình nghiên cứu.

Dưới đây là cách tổ chức khảo sát:

#### *2.2.1.1. Lập kế hoạch khảo sát*

Trước khi tiến hành khảo sát, cần lập kế hoạch cụ thể về mục tiêu, phạm vi, và phương pháp khảo sát. Kế hoạch này cần xác định những câu hỏi chính mà khảo sát sẽ trả lời và đưa ra các bước thực hiện.

#### *2.2.1.2. Xác định mẫu người tham gia khảo sát*

Đối tượng của khảo sát sẽ là các giáo viên, người hướng dẫn, và trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy. Cần xác định số lượng người tham gia và phương pháp chọn mẫu một cách ngẫu nhiên hoặc tiêu chí cụ thể.

#### *2.2.1.3. Chuẩn bị câu hỏi và bảng câu trả lời*

Cần chuẩn bị các câu hỏi và bảng câu trả lời cho việc khảo sát. Các câu hỏi nên liên quan đến nội dung, thời gian, tần suất, phản hồi, và đánh giá về tính tích cực vận động trong hoạt động giáo dục thể chất.

#### *2.2.1.4. Tiến hành khảo sát*

Khảo sát có thể tiến hành thông qua cuộc trò chuyện, điền câu hỏi vào phiếu khảo sát, quan sát hoạt động thể chất của trẻ, và thu thập dữ liệu về thực trạng từ các nguồn khác nhau.

#### *2.2.1.5. Phân tích và tổng hợp dữ liệu*

Dữ liệu thu thập được cần được phân tích và tổng hợp để đưa ra các kết quả và phân tích thực trạng về tính tích cực vận động tại trường mầm non Dương Thủy.

#### *2.2.1.6. Xác định điểm mạnh và điểm yếu*

Dựa trên dữ liệu khảo sát, cần xác định các điểm mạnh và điểm yếu về các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ tại trường.

#### *2.2.1.7. Lập đề xuất và biện pháp cải thiện*

Dựa trên đánh giá thực trạng, cần lập đề xuất và biện pháp cải thiện cụ thể nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy.

Tổ chức khảo sát này sẽ cung cấp thông tin cần thiết để định hướng và đề xuất các biện pháp cải thiện trong chương trình tiếp theo của nghiên cứu.

### **2.2.2. Mục đích khảo sát**

Mục đích của khảo sát là xác định thực trạng về các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 Tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình. Cụ thể, khảo sát sẽ hướng đến các mục tiêu sau:

#### *2.2.2.1. Đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi.*

Nhằm nắm bắt cách thức tổ chức các hoạt động thể chất hiện nay qua đó xác định các loại hình hoạt động vận động đang được thực hiện, mức độ thường xuyên, hiệu quả và mức độ tham gia của trẻ.

#### *2.2.2.2. Đánh giá nhận thức, thái độ và kỹ năng của giáo viên, đối với hoạt động thể chất của trẻ.*

Khảo sát mức độ hiểu biết của giáo viên về vai trò của giáo dục thể chất đối với trẻ qua đó đánh giá khả năng thiết kế, tổ chức hoạt động vận động và khả năng sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy

#### *2.2.2.3. Tìm hiểu khó khăn, hạn chế và nhu cầu cải thiện từ phía giáo viên, nhà trường.*

Tìm hiểu các yếu tố cản trở việc tổ chức giáo dục thể chất như: cơ sở vật chất, trang thiết bị, thời gian, điều kiện sân bãi, sự quan tâm của nhà trường, phụ huynh.

#### *2.2.2.4. Cơ sở đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất*

Rút ra được những vấn đề cần cải thiện, đưa ra các biện pháp cụ thể, sát với tình hình thực tế, có tính khả thi để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ tại trường mầm non Dương Thủy.

### **2.2.3. Đánh giá thực trạng tổ chức Giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy**

#### **2.2.3.1. Thực trạng về cơ sở vật chất của nhà trường**

Trường mầm non Dương Thủy đóng trên địa bàn Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình. Qua quan sát thực tế tôi thấy : Nhà trường đã xây dựng trường, lớp xanh, sạch đẹp, an toàn và thân thiện. Trường lớp khang trang và sạch sẽ, đồ dùng đồ chơi phù hợp với lứa tuổi

Để đánh giá được chính xác thực trạng về cơ sở vật chất tôi tiến hành phỏng vấn 35 giáo viên về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất cho công tác GDTC của nhà trường , kết quả phỏng vấn thu được tại bảng 2.1

**Bảng 2.1. Thực trạng về cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy của trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy**

| Nội dung đánh giá           | Mức độ đánh giá |      |                 |      |
|-----------------------------|-----------------|------|-----------------|------|
|                             | Đáp ứng đủ      |      | Chưa đáp ứng đủ |      |
|                             | SL              | %    | SL              | %    |
| Cơ sở vật chất trong trường | 24              | 77,4 | 7               | 22,6 |
| Thiết bị giảng dạy          | 27              | 87   | 4               | 13   |
| Đồ dùng dạy học             | 23              | 74,1 | 8               | 25,9 |

Qua kết quả khảo sát trên cho thấy:

-Thiết bị đồ dùng: Trường trang bị đầy đủ hệ thống quạt điện, điều hòa, bình nóng lạnh, đèn điện, rèm cửa... 100% các nhóm lớp có tivi, phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của trẻ.

-Đồ chơi đồ dùng học tập: Đồ dùng học tập của trẻ đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trường thường xuyên trang bị, bổ sung các đồ chơi, dụng cụ học tập ngoài trời và trong lớp học để đáp ứng được nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ.

Trên thực tế cho thấy mặc dù, nhà trường đã có đầu tư về trang thiết bị cơ sở vật chất song vẫn còn thiếu, các thiết bị và đồ dùng phục vụ cho hoạt động học và vui chơi của trẻ còn thiếu, về số lượng các lớp vẫn phải dùng chung đồ dùng, dụng cụ học tập. Nhà trường vẫn chưa xây dựng được phòng tập thể dục. Những hạn chế này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng GDTC cho trẻ mầm non.

#### 2.2.3.2 Thực trạng về đội ngũ giáo viên

Trong quá trình xây dựng và phát triển, đội ngũ giáo viên và cán bộ giữ vai trò then chốt quyết định chất lượng giáo dục và uy tín của trường mầm non. Với trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao và lòng yêu nghề, mến trẻ, các thầy cô không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hiệu quả. Sự tận tụy và tâm huyết của đội ngũ này chính là nền tảng vững chắc giúp nhà trường ngày càng khẳng định vị thế và phát triển bền vững.

Sau đây và bảng thống kê về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy được trình bày tại bảng 2.2

**Bảng 2.2 Thực trạng về trình độ của giáo viên trường mầm non**

| Nội dung phỏng vấn  | Ý kiến trả lời |   |         |      |          |      |           |   |
|---------------------|----------------|---|---------|------|----------|------|-----------|---|
|                     | Thạc sĩ        |   | Đại học |      | Cao đẳng |      | Trung cấp |   |
|                     | SL             | % | SL      | %    | SL       | %    | SL        | % |
| Trình độ chuyên môn | 0              | 0 | 23      | 76,6 | 6        | 19,4 | 2         | 4 |

Từ kết quả nghiên cứu bảng 2.2 cho thấy 100% CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường đạt trình độ trên chuẩn theo quy định của Nhà nước đối với GVMN. Trong đó số giáo viên đạt trình độ Đại học là 23/31 giáo viên chiếm 76,6%. Giáo viên có trình độ Cao đẳng là 6/31 giáo viên chiếm 19,4% và giáo viên có trình độ trung cấp là 2/31 giáo viên chiếm 4%.

Điều này cho thấy đội ngũ giáo viên của trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy có trình độ chuyên môn tương đối cao, đảm bảo yêu cầu về chất lượng giáo dục. Số lượng giáo viên có trình độ đại học chiếm tỷ lệ lớn, chứng tỏ nhà trường rất quan tâm đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên. Tuy vẫn còn một số giáo viên có trình độ Cao đẳng và Trung cấp, nhưng với tỷ lệ không cao, đây cũng là cơ sở để nhà trường tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nâng chuẩn cho đội ngũ này góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### 2.2.3.3. Nhận thức của giáo viên về vấn đề giáo dục thể chất cho trẻ

Khảo sát được tiến hành với sự tham gia của 31 giáo viên đánh giá về tầm quan trọng của việc giáo dục thể chất cho trẻ, Kết quả được thể hiện ở bảng 2.3



**Bảng 2.3. Thực trạng nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ.**

| Mức độ           | Giáo viên (n = 31) |         |
|------------------|--------------------|---------|
|                  | n                  | Tỷ lệ % |
| Rất quan trọng   | 19                 | 61,3    |
| Quan trọng       | 9                  | 29      |
| Bình thường      | 3                  | 9,7     |
| Không quan trọng | 0                  | 0       |

Qua bảng 2.3, có thể thấy nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ là khá tốt. Trong số 31 giáo viên được khảo sát, có 19 giáo viên (chiếm 61,3%) đánh giá việc GDTC là rất quan trọng đối với trẻ mầm non. 9 giáo viên (29%) nhận định việc này là quan trọng, cho thấy họ cũng nhận thức được vai trò thiết yếu của giáo dục thể chất trong phát triển thể lực và tinh thần cho trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn 3 giáo viên (9,7%) đánh giá ở mức bình thường, điều này cho thấy một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của việc giáo dục thể chất. Không có giáo viên nào cho rằng giáo dục thể chất là không quan trọng, điều này khẳng định đa số giáo viên đã có thái độ tích cực và đúng đắn trong việc tổ chức và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ mầm non.

#### 2.2.3.4. Thực trạng thực hiện các nội dung giáo dục thể chất cho trẻ

Khảo sát được tiến hành với sự tham gia của 31 giáo viên, đánh giá về việc thực hiện nội dung giáo dục thể chất cho trẻ, kết quả được thể hiện ở bảng 2.4

**Bảng 2.4 Thực trạng việc thực hiện nội dung giáo dục thể chất cho trẻ**

| TT | Nội dung                        | Giáo viên (n = 31) |           |
|----|---------------------------------|--------------------|-----------|
|    |                                 | n                  | Tỷ lệ (%) |
| 1  | <b>Bài tập phát triển chung</b> |                    |           |
|    | - Thường xuyên                  | 18                 | 58,1      |
|    | - thỉnh thoảng                  | 10                 | 32,2      |
|    | - Không thực hiện               | 3                  | 9,6       |
| 2  | <b>Trò chơi vận động</b>        |                    |           |
|    | - Thường xuyên                  | 20                 | 64,5      |

| TT | Nội dung                | Giáo viên (n = 31) |           |
|----|-------------------------|--------------------|-----------|
|    |                         | n                  | Tỷ lệ (%) |
|    | - Thỉnh thoảng          | 8                  | 25,8      |
|    | - Không thực hiện       | 3                  | 9,6       |
| 3  | <b>Vận động cơ bản</b>  |                    |           |
|    | -Thường xuyên           | 15                 | 48,4      |
|    | -Thỉnh thoảng           | 13                 | 41,9      |
|    | -Không thực hiện        | 3                  | 9,6       |
| 4  | <b>Đội hình đội ngũ</b> |                    |           |
|    | -Thường xuyên           | 10                 | 32,3      |
|    | -Thỉnh thoảng           | 14                 | 45.2      |
|    | -Không thực hiện        | 7                  | 22.5      |

Kết quả khảo sát 31 giáo viên về mức độ thực hiện các nội dung giáo dục thể chất cho trẻ 4-5 tuổi cho thấy, mặc dù phần lớn giáo viên đã nhận thức được vai trò của hoạt động thể chất trong sự phát triển toàn diện của trẻ, việc triển khai các nội dung giáo dục thể chất vẫn còn chưa đồng đều giữa các nhóm nội dung.

Cụ thể, trò chơi vận động là nội dung được thực hiện thường xuyên với tỷ lệ cao nhất (64,5%). Đây là hoạt động mang tính linh hoạt, dễ tổ chức, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, từ đó thu hút được sự tham gia tích cực của trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai. Bài tập phát triển chung cũng được nhiều giáo viên áp dụng thường xuyên (58,1%), cho thấy đây là nội dung tương đối quen thuộc và dễ lồng ghép vào các hoạt động thường ngày.

Tuy nhiên, vận động cơ bản chỉ có 48,4% giáo viên thực hiện thường xuyên, và đặc biệt, nội dung đội hình đội ngũ có tỷ lệ thực hiện thường xuyên thấp nhất (32,3%) với tới 22,5% giáo viên không thực hiện. Điều này phản ánh một thực tế rằng các nội dung yêu cầu tính tổ chức cao, sự chính xác trong thao tác và kỹ năng hướng dẫn cụ thể vẫn còn là thách thức đối với nhiều giáo viên mầm non.

Bên cạnh đó, sự tồn tại của tỷ lệ giáo viên không thực hiện một số nội dung (dao động từ 9,6% đến 22,5%) cho thấy vẫn còn hạn chế về chuyên môn, cơ sở vật chất, cũng như sự hỗ trợ về chương trình và tài liệu hướng dẫn trong việc tổ chức hoạt động giáo dục thể chất.

Tổng kết lại, việc triển khai nội dung giáo dục thể chất ở một số trường mầm non hiện nay còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và chưa đồng bộ. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non 4-5 tuổi trong giai đoạn tiếp theo.

#### 2.2.3.5. Thực trạng thực hiện các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ

Trong giai đoạn phát triển toàn diện của trẻ mầm non, giáo dục thể chất đóng vai trò vô cùng quan trọng, giúp trẻ phát triển cả về thể lực, tinh thần và kỹ năng xã hội. Đặc biệt với trẻ 4-5 tuổi, việc tổ chức các hoạt động vận động hợp lý sẽ góp phần hình thành các thói quen tốt, nâng cao sức khỏe và sự linh hoạt cho trẻ. Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai các hình thức giáo dục thể chất trong trường mầm non hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về tần suất, hình thức tổ chức và sự đa dạng trong hoạt động.

Từ kết quả khảo sát 31 giáo viên mầm non trong bảng 2.3 dưới đây, sẽ phân tích thực trạng triển khai các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ 4-5 tuổi.

**Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ**

| TT | Nội dung                 | Giáo viên (n = 31) |           |
|----|--------------------------|--------------------|-----------|
|    |                          | n                  | Tỷ lệ (%) |
| 1  | <b>Thể dục sáng</b>      |                    |           |
|    | - Thường xuyên           | 20                 | 64,5      |
|    | - Thỉnh thoảng           | 8                  | 25,8      |
|    | - Không thực hiện        | 3                  | 9,7       |
| 2  | <b>Thể dục giờ học</b>   |                    |           |
|    | - Thường xuyên           | 10                 | 32,3      |
|    | - Thỉnh thoảng           | 12                 | 38,7      |
|    | - Không thực hiện        | 9                  | 29        |
| 3  | <b>Thể dục giữa giờ</b>  |                    |           |
|    | - Thường xuyên           | 15                 | 48,4      |
|    | - Thỉnh thoảng           | 10                 | 32,3      |
|    | - Không thực hiện        | 6                  | 19,3      |
| 4  | <b>Trò chơi vận động</b> |                    |           |
|    | - Thường xuyên           | 18                 | 58,1      |
|    | - Thỉnh thoảng           | 10                 | 32,3      |
|    | - Không thực hiện        | 3                  | 9,6       |

| TT | Nội dung                  | Giáo viên (n = 31) |           |
|----|---------------------------|--------------------|-----------|
|    |                           | n                  | Tỷ lệ (%) |
| 5  | <b>Đạo chơi thăm quan</b> |                    |           |
|    | Thường xuyên              | 5                  | 16,1      |
|    | Thỉnh thoảng              | 10                 | 32,3      |
|    | Không thực hiện           | 16                 | 51,6      |
| 6  | <b>Ngày hội thể thao</b>  |                    |           |
|    | Thường xuyên              | 4                  | 12,9      |
|    | Thỉnh thoảng              | 9                  | 29        |
|    | Không thực hiện           | 18                 | 38,1      |

Qua bảng khảo sát, có thể thấy rằng một số hình thức giáo dục thể chất như thể dục sáng và trò chơi vận động được thực hiện khá thường xuyên với tỷ lệ lần lượt là 64.5% và 58.1%. Điều này cho thấy giáo viên đã có nhận thức rõ ràng về vai trò của các hoạt động vận động cơ bản trong việc phát triển thể chất cho trẻ.

Tuy nhiên, những hoạt động như ngày hội thể thao và đạo chơi tham quan lại có tỷ lệ “không thực hiện” khá cao (58.1% và 51.6%), phản ánh sự thiếu đa dạng và chưa phong phú trong hình thức tổ chức giáo dục thể chất. Nguyên nhân có thể do hạn chế về cơ sở vật chất, thời gian hoặc sự hỗ trợ từ phía nhà trường và phụ huynh.

Ngoài ra, các hoạt động thể dục giờ học và giữa giờ cũng có tần suất thực hiện chưa đồng đều, trong đó tỷ lệ “không thực hiện” vẫn còn khá cao, cho thấy cần có thêm sự hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn để tích hợp vận động vào các giờ học hiệu quả hơn.

*2.2.3.6. Thực trạng cập nhật đổi mới các phương pháp giảng dạy trong giáo dục thể chất cho trẻ.*

Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non từ lâu đã được triển khai trong các cơ sở giáo dục thông qua các hình thức như thể dục sáng, thể dục giờ học, trò chơi vận động, đạo chơi tham quan hay ngày hội thể thao. Tuy nhiên, phần lớn các hoạt động này vẫn đang được thực hiện theo phương pháp truyền thống – giáo viên là trung tâm, hướng dẫn và cho trẻ làm theo. Phương pháp này tuy dễ thực hiện nhưng thiếu sự sáng tạo, ít khơi gợi hứng thú và chưa thực sự phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ.

Trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ngày càng được chú trọng, việc cập nhật và đổi mới phương pháp giảng dạy thể chất là điều tất yếu. Một số

phương pháp hiện đại như vận động theo chủ đề, tích hợp trò chơi vào bài tập thể chất, sử dụng nhạc cụ và công cụ trực quan, hay các phương pháp giáo dục thể chất theo hướng trải nghiệm.

Nhằm đánh giá thực trạng cập nhật đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên trong giáo dục thể chất cho trẻ tôi đã tiến hành khảo sát 31 giáo viên mầm non. Nội dung khảo sát tập trung vào việc tìm hiểu mức độ thường xuyên của giáo viên trong việc sử dụng các phương pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục thể chất

Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 2.4 dưới đây:

**Bảng 2.6. Thực trạng cập nhật đổi mới các phương pháp giảng dạy trong giáo dục thể chất cho trẻ**

| Mức độ            | Giáo viên (n = 31) | Tỷ lệ (%) |
|-------------------|--------------------|-----------|
| Thường xuyên      | 8                  | 25,8      |
| Thỉnh thoảng      | 15                 | 48,4      |
| Rất ít            | 6                  | 19,4      |
| Chưa từng áp dụng | 2                  | 6,4       |

Qua kết quả khảo sát 31 giáo viên, cho thấy mặc dù hằng năm vào dịp đầu năm học, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm cập nhật những nội dung đổi mới trong tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, tuy nhiên chỉ có 25,8% giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp mới vào thực tế giảng dạy. Phần lớn giáo viên (48,4%) chỉ thỉnh thoảng áp dụng, trong khi 19,4% rất ít khi áp dụng, và 6,4% chưa từng áp dụng các phương pháp đổi mới.

Điều này cho thấy mặc dù giáo viên đã được tạo điều kiện tham gia tập huấn, nhưng mức độ vận dụng đổi mới phương pháp vào thực tế giảng dạy còn hạn chế. Một số giáo viên vẫn còn tâm lý e ngại thay đổi, thiếu kỹ năng thực hành, hoặc chưa thực sự nắm vững nội dung tập huấn để áp dụng linh hoạt trong quá trình tổ chức hoạt động.

Trong khi đó, việc đổi mới phương pháp giáo dục thể chất đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai mạnh mẽ từ năm 2016, đặc biệt là sau khi ban hành “Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm” vào năm 2018. Đây là giai đoạn mà giáo dục thể chất được định hướng phát triển theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường các hoạt động vận động sáng tạo, linh hoạt, nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

*2.2.3.7. Nhận thức của giáo viên về mức độ tham gia của trẻ vào các hoạt động giáo dục thể chất*

Để tìm hiểu nhận thức của giáo viên về mức độ tham gia của trẻ vào các hoạt động giáo dục thể chất, tôi đã tiến hành khảo sát 31 giáo viên, các giáo viên được yêu cầu đánh giá mức độ tham gia của trẻ theo 5 mức: Rất tích cực, tích cực, bình thường, Ít tham gia và không tham gia. Kết quả thu được trình bày ở bảng sau:

**Bảng 2.7. Thực trạng nhận thức của giáo viên về mức độ tham gia của trẻ vào việc giáo dục thể chất**

| Mức độ         | Giáo viên (n = 31) | Tỷ lệ (%) |
|----------------|--------------------|-----------|
| Rất tích cực   | 10                 | 32,26     |
| Tích cực       | 14                 | 45,16     |
| Bình thường    | 5                  | 16,13     |
| Ít tham gia    | 2                  | 6,45      |
| Không tham gia | 0                  | 0         |

Qua bảng số liệu trên, có thể nhận thấy rằng mức độ tham gia của trẻ vào các hoạt động giáo dục thể chất theo đánh giá của giáo viên nhìn chung ở mức khá tích cực. Cụ thể, tỷ lệ giáo viên cho rằng trẻ tham gia ở mức “tích cực” chiếm 45,16% và “Rất tích cực” chiếm 32,26%. Đây là hai nhóm chiếm tỉ lệ cao nhất, cho thấy phần lớn trẻ em có thái độ chủ động, hứng thú và tích cực tham gia vào các hoạt động thể chất do nhà trường tổ chức.

Mức độ “Bình thường” được 5 giáo viên lựa chọn, tương đương 16,13%. Điều này cho thấy vẫn còn một bộ phận trẻ tham gia các hoạt động giáo dục thể chất nhưng với mức độ chưa thật sự nổi bật, có thể do trẻ chưa tìm thấy sự hứng thú hoặc do các hoạt động chưa thật sự phù hợp với nhu cầu và sở thích của trẻ

Bên cạnh đó, có 2 giáo viên ( chiếm 6,45 %) đánh giá trẻ “ít tham gia” vào hoạt động thể chất. Mặc dù tỷ lệ này không lớn, song đây cũng là một dấu hiệu cho thấy vẫn còn một số trẻ chưa thật sự tích cực tham gia, có thể do nhiều nguyên nhân như sức khỏe, tâm lý, sự tự tin, hoặc môi trường hoạt động chưa đủ hấp dẫn. Đặc biệt, không có trường hợp trẻ “không tham gia” (0%), điều này phản ánh rằng tất cả trẻ đều có sự tham gia nhất định, ít nhiều cũng thể hiện sự gắn kết với các hoạt động giáo dục thể chất.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy giáo viên nhận thức tích cực về mức độ tham gia của trẻ vào hoạt động giáo dục thể chất. Tuy nhiên, vẫn cần có những biện pháp sư phạm nhằm khuyến khích, hỗ trợ thêm cho nhóm trẻ tham gia ở mức độ bình

thường hoặc ít tích cực, để nâng cao sự đồng đều trong chất lượng tham gia, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời, nhà trường và giáo viên cũng cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất sao cho phong phú, hấp dẫn và phù hợp hơn với từng đối tượng trẻ.

#### 2.2.3.8. Thực trạng thực hiện các nhóm phương pháp trong hoạt động giáo dục thể chất

Trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ, việc lựa chọn và vận dụng linh hoạt các phương pháp sư phạm phù hợp đóng vai trò then chốt nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Nhằm đánh giá thực trạng việc sử dụng các nhóm phương pháp trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, Tôi đã tiến hành khảo sát 31 giáo viên. Nội dung khảo sát tập trung vào việc áp dụng 5 nhóm phương pháp chủ yếu, kết quả khảo sát được tổng hợp và trình bày trong bảng sau:

**Bảng 2.8. Thực trạng thực hiện các nhóm phương pháp trong hoạt động giáo dục thể chất**

| TT | Nội dung                             | Giáo viên (n = 31) |           |
|----|--------------------------------------|--------------------|-----------|
|    |                                      | n                  | Tỷ lệ (%) |
| 1  | <b>Phương pháp trực quan</b>         |                    |           |
|    | - Thường xuyên                       | 18                 | 58,1      |
|    | - Thỉnh thoảng                       | 9                  | 29,0      |
|    | - Không thực hiện                    | 4                  | 12,9      |
| 2  | <b>Phương pháp vận động mẫu</b>      |                    |           |
|    | - Thường xuyên                       | 22                 | 71        |
|    | - Thỉnh thoảng                       | 7                  | 22,6      |
|    | - Không thực hiện                    | 2                  | 6,4       |
| 3  | <b>Phương pháp trò chơi vận động</b> |                    |           |
|    | -Thường xuyên                        | 20                 | 64,5      |
|    | -Thỉnh thoảng                        | 9                  | 29        |
|    | -Không thực hiện                     | 2                  | 6.5       |
| 4  | <b>Phương pháp luyện tập</b>         |                    |           |
|    | -Thường xuyên                        | 14                 | 45,2      |
|    | -Thỉnh thoảng                        | 13                 | 41,9      |

| TT | Nội dung                                  | Giáo viên (n = 31) |           |
|----|-------------------------------------------|--------------------|-----------|
|    |                                           | n                  | Tỷ lệ (%) |
|    | -Không thực hiện                          | 4                  | 12,9      |
| 5  | <b>Phương pháp khuyến khích động viên</b> |                    |           |
|    | Thường xuyên                              | 16                 | 51,6      |
|    | Thỉnh thoảng                              | 12                 | 38,7      |
|    | Không thực hiện                           | 3                  | 9,7       |

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên mầm non chủ yếu sử dụng các phương pháp như vận động mẫu, trò chơi vận động và trực quan khá thường xuyên. Tuy nhiên, các phương pháp như luyện tập và khuyến khích, động viên vẫn chưa được áp dụng đồng đều, trong khi đây là yếu tố quan trọng giúp duy trì hứng thú và nâng cao hiệu quả vận động của trẻ.

#### 2.2.3.9. Nhận thức của giáo viên về các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ

Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ, có nhiều yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hiệu quả đạt được. Để đánh giá mức độ nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của từng yếu tố này, Tôi đã tiến hành khảo sát 31 giáo viên, kết quả khảo sát được trình bày ở bảng sau:

**Bảng 2.9. Thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ**

| Yếu tố ảnh hưởng                           | Giáo viên (n = 31) | Tỷ lệ(%) |
|--------------------------------------------|--------------------|----------|
| Trình độ chuyên môn, kỹ năng của giáo viên | 29                 | 93,5     |
| Hứng thú và sự hợp tác của trẻ             | 28                 | 90,3     |
| Trang thiết bị, đồ dùng vận động           | 25                 | 80,6     |
| Sân chơi, không gian vận động              | 22                 | 70,9     |
| Nhận thức và sự hỗ trợ từ phụ huynh        | 13                 | 41,9     |
| Thời gian tổ chức hoạt động thể chất       | 17                 | 54,8     |
| Nội dung chương trình học                  | 19                 | 61,2     |

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên đã nhận thức rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ. Trong đó, trình độ chuyên môn, kỹ năng của giáo viên (93,5%) và hứng thú, sự hợp tác của trẻ (90,3%) được đánh giá là hai yếu tố quan



trọng hàng đầu. Các yếu tố như trang thiết bị, đồ dùng vận động (80,6%) và sân chơi, không gian vận động (70,9%) cũng nhận được sự quan tâm đáng kể từ giáo viên.

Đáng chú ý, chỉ có 41,9% giáo viên đánh giá cao vai trò của nhận thức và sự hỗ trợ từ phụ huynh, cho thấy đây vẫn là một mắt xích yếu trong mối quan hệ phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Điều này có thể xuất phát từ thực tế rằng một bộ phận phụ huynh còn chưa thực sự hiểu được vai trò của giáo dục thể chất đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, hoặc thiếu thời gian và điều kiện để đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động vận động của con em mình. Ngoài ra, các yếu tố như thời gian tổ chức hoạt động thể chất (54,8%) và nội dung chương trình học (61,2%) cũng chưa được đánh giá cao, phản ánh những khó khăn trong việc sắp xếp thời lượng hợp lý và thiết kế nội dung phù hợp với nhu cầu phát triển thể chất của trẻ.

Từ thực trạng trên, cần có các biện pháp nâng cao nhận thức cho phụ huynh, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường, đồng thời cải thiện điều kiện tổ chức và chương trình giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non.

#### 2.2.3.10. *Thực trạng hứng thú của trẻ trong hoạt động giáo dục thể chất*

Hứng thú là một trong những yếu tố tâm lý quan trọng thúc đẩy trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục thể chất. Khi trẻ có hứng thú, các em sẽ chủ động, hào hứng, thể hiện thái độ vui vẻ và sẵn sàng tham gia các trò chơi vận động. Ngược lại, khi không có hứng thú, trẻ thường tỏ ra thờ ơ, thiếu tập trung, không hợp tác hoặc tham gia với thái độ miễn cưỡng. Mức độ hứng thú không chỉ phản ánh cảm xúc, nhu cầu và sự yêu thích của trẻ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phát triển thể chất và kỹ năng vận động của các em. Do đó, việc đánh giá đúng thực trạng hứng thú của trẻ trong các hoạt động thể chất là cơ sở quan trọng để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non nói chung và giáo dục thể chất nói riêng. Dưới đây là bảng số liệu thể hiện mức độ hứng thú của trẻ trong hoạt động giáo dục thể chất tại lớp mẫu giáo.

**Bảng 2.10. Thực trạng hứng thú của trẻ trong hoạt động giáo dục thể chất**

| Mức độ         | Trẻ (n = 30) | Tỷ lệ (%) |
|----------------|--------------|-----------|
| Hứng thú       | 13           | 43,3      |
| Không hứng thú | 17           | 56,7      |

Từ bảng số liệu trên cho thấy, trong tổng số 30 trẻ được khảo sát, chỉ có 13 trẻ (chiếm 43,3%) thể hiện sự hứng thú khi tham gia các hoạt động giáo dục thể chất. Trong khi đó, có đến 17 trẻ (tương đương 56,7%) không có hứng thú với các hoạt động này. Điều này phản ánh một thực trạng đáng lưu ý trong việc tổ chức hoạt động giáo dục thể chất tại lớp học, cho thấy phần lớn trẻ chưa thực sự bị thu hút hoặc chưa có động lực tham gia các hoạt động vận động. Đây có thể là dấu hiệu cho thấy cần có sự đổi mới về nội dung, phương pháp tổ chức, cũng như tạo môi trường học tập hấp dẫn hơn nhằm kích thích sự quan tâm và yêu thích của trẻ đối với giáo dục thể chất.

*2.2.3.11. Thực trạng mức độ thực hiện các vận động cơ bản của trẻ 4 – 5 tuổi trong lớp học.*

Để xác định mức độ phát triển vận động cơ bản của trẻ 4 – 5 tuổi, nhóm nghiên cứu căn cứ vào các tiêu chí trong Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và Tài liệu hướng dẫn đánh giá sự phát triển trẻ mầm non. Nhóm nghiên cứu đã khảo sát 30 trẻ tại các lớp mẫu giáo. Trẻ được yêu cầu thực hiện 8 vận động cơ bản và đưa ra bảng tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ “Đạt” và “Chưa đạt”

Kết quả khảo sát 30 trẻ được tổng hợp ở bảng sau:

**Bảng 2.11. Thực trạng thực hiện các vận động cơ bản của trẻ 4 – 5 tuổi**

| Tên vận động                   | Mức độ |       |          |       |
|--------------------------------|--------|-------|----------|-------|
|                                | Đạt    |       | Chưa đạt |       |
|                                | SL     | %     | SL       | %     |
| Chạy nhanh 10- 15m             | 26     | 86,67 | 4        | 13,33 |
| Bật xa tại chỗ                 | 22     | 73,33 | 8        | 26,67 |
| Bò chui qua cổng               | 25     | 83,33 | 5        | 16,67 |
| Ném xa bằng 1 tay              | 24     | 80    | 6        | 20    |
| Đi thăng bằng trên ghế thể dục | 18     | 60    | 12       | 40    |
| Leo trèo qua vật cản           | 20     | 66,67 | 10       | 33,33 |
| Nhảy lò cò                     | 17     | 56,67 | 13       | 43,33 |
| Bật liên tục vào 5 - 6 vòng    | 16     | 53,33 | 14       | 46,67 |

Kết quả khảo sát trên cho thấy:

Phần lớn trẻ 4 – 5 tuổi đã thực hiện tốt các vận động cơ bản mang tính đơn lẻ và yêu cầu thấp về thăng bằng hoặc phối hợp, như chạy nhanh (86,67%), bò chui qua cổng (83,33%), và ném xa bằng một tay (80%). Đây là những kỹ năng vận động thô cơ bản mà trẻ có thể rèn luyện dễ dàng thông qua các hoạt động thường ngày hoặc trò chơi vận động đơn giản. Tuy nhiên, ở các vận động phức tạp hơn, đòi hỏi sự phối hợp linh hoạt giữa các nhóm cơ, khả năng giữ thăng bằng và điều khiển vận động tinh tế hơn – như đi thăng bằng trên ghế thể dục (60%), nhảy lò cò (56,67%), hay bật liên tục vào vòng (53,33%), thì tỷ lệ trẻ thực hiện đạt yêu cầu lại giảm rõ rệt. Số lượng trẻ chưa đạt ở các vận động này còn chiếm từ 33,33% đến gần 47%, cho thấy kỹ năng vận động phức hợp của trẻ còn chưa phát triển đồng đều.

Thực trạng trên phản ánh sự thiếu hụt trong việc tổ chức các hoạt động vận động có tính chuyên biệt, phát triển đúng trọng tâm, cũng như sự cần thiết phải tăng cường thời lượng, tính đa dạng và tính lặp lại của các vận động khó trong chương trình giáo dục thể chất. Do đó, cần thiết kế các biện pháp rèn luyện phù hợp với đặc điểm thể chất và tâm lý lứa tuổi, nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện kỹ năng vận động cơ bản, đặc biệt là các kỹ năng còn yếu như giữ thăng bằng, phối hợp và bật nhảy liên tục.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Từ kết quả khảo sát thực tế tại Trường Mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình, có thể nhận thấy giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi bước đầu đã được quan tâm và triển khai với nhiều nỗ lực. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn tương đối cao, phần lớn có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục thể chất và tích cực tổ chức các hoạt động vận động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Trẻ em nhìn chung thể hiện sự hứng thú và tham gia tích cực vào các hoạt động thể chất tại trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, công tác giáo dục thể chất vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ yêu cầu tổ chức hoạt động vận động, trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất còn thiếu và đơn điệu, nhiều nội dung và hình thức tổ chức hoạt động chưa được thực hiện đồng đều. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy thể chất còn mang tính hình thức, thiếu sự sáng tạo và linh hoạt, chưa thực sự phát huy được tính chủ động của trẻ.

Những tồn tại này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có các giải pháp phù hợp, thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất trong trường mầm non. Đây chính là cơ sở để chương tiếp theo đề xuất các biện pháp cụ thể, góp phần hoàn thiện và phát triển toàn diện cho trẻ trong giai đoạn vàng của sự phát triển.

### **CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ 4 – 5 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON DƯƠNG THỦY – LỆ THỦY – QUẢNG BÌNH**

#### **3.1. Cơ sở hình thành các biện pháp**

##### **3.1.1. Cơ sở lý luận**

Giáo dục thể chất là một bộ phận hữu cơ trong quá trình giáo dục toàn diện trẻ em ở lứa tuổi mầm non. Thông qua các hoạt động vận động, trẻ không chỉ phát triển thể lực, rèn luyện sức khỏe mà còn hình thành các phẩm chất tâm lý như tính kiên trì, sự tự tin, tinh thần tập thể, tính tổ chức, kỷ luật. Nhiều nghiên cứu khoa học của các nhà giáo dục học như J.Piaget, Vygotsky, Elkonin... đã khẳng định : hoạt động vận động đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển nhận thức, tình cảm xã hội và nhân cách trẻ nhỏ.[10]

Đặc biệt, ở lứa tuổi 4 -5 tuổi, trẻ đang ở giai đoạn “ cửa sổ vàng” cho sự phát triển các kỹ năng vận động cơ bản như đi, chạy, nhảy, leo trèo , ném, bắt, chuyền .... Nếu được tổ chức giáo dục thể chất đúng phương pháp, trẻ sẽ đạt được sự phát triển tối ưu về sức mạnh, nhanh nhẹn, thăng bằng và linh hoạt, đồng thời hình thành những thói quen vận động tích cực, có lợi cho sức khỏe lâu dài.

Do đó, việc nghiên cứu xây dựng các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi là yêu cầu mang tính cấp thiết,phù hợp với định hướng phát triển giáo dục mầm non hiện nay.

##### **3.1.2. Cơ sở thực tiễn**

Qua khảo sát thực tế tại trường mầm non, cho thấy một số tồn tại như:

- Trẻ còn hạn chế khả năng phối hợp vận động, kỹ năng vận động cơ bản chưa đồng đều.
- Một bộ phận trẻ chưa thực sự hứng thú tham gia các hoạt động vận động .
- Nội dung và hình thức tổ chức giáo dục thể chất còn đơn điệu, chưa thực sự linh hoạt, sáng tạo.
- Cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục thể chất còn thiếu thốn, chưa đồng bộ.
- Giáo viên đôi khi còn lúng túng trong việc lựa chọn, xây dựng trò chơi vận động phù hợp với trẻ 4 -5 tuổi.

Thực trạng trên cần phải có những biện pháp thiết thực, khả thi để nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ tại trường.

### ***3.1.3. Các nguyên tắc chỉ đạo việc xây dựng biện pháp***

Để đảm bảo tính khoa học và hiệu quả, việc xây dựng các biện pháp cần tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc khoa học: Các biện pháp phải xuất phát từ cơ sở lý luận giáo dục thể chất mầm non, phù hợp với quy luật phát triển tâm sinh lý của trẻ 4 -5 tuổi.
- Nguyên tắc thực tiễn: Biện pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trình độ vận động của trẻ tại trường mầm non Dương Thủy.
- Nguyên tắc khả thi: Các biện pháp cần cụ thể, dễ áp dụng, dễ triển khai trong điều kiện hiện tại của nhà trường.
- Nguyên tắc kế thừa và phát triển: Vận dụng linh hoạt những kinh nghiệm tổ chức giáo dục thể chất đã có, đồng thời đổi mới sáng tạo cho phù hợp với yêu cầu hiện nay.
- Nguyên tắc phát huy tính chủ động của trẻ: Biện pháp cần tạo điều kiện để trẻ được hoạt động[11][8][12]. Tích cực, tự do thể hiện bản thân, không áp đặt cứng nhắc.

## **3.2. Mục tiêu và yêu cầu của các biện pháp**

### ***3.2.1. Mục tiêu tổng quát***

Xây dựng và vận dụng một hệ thống biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, góp phần phát triển thể lực, kỹ năng vận động cơ bản, tạo nền tảng cho sự phát triển của trẻ.

### ***3.2.2. Yêu cầu cụ thể***

- Các biện pháp đưa ra các giải pháp phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lý và nhu cầu vận động tự nhiên của trẻ 4 – 5 tuổi.
- Biện pháp cần tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động thường xuyên , chủ động, sáng tạo trong môi trường vận động an toàn, phong phú.
- Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp, nhằm kích thích sự hứng thú và phát triển vận động toàn diện cho trẻ.
- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong quá trình tổ chức giáo dục thể chất cho trẻ.

## **3.3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi**

### ***3.3.1. Xây dựng các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ***

Từ việc phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, nguyên tắc xây dựng biện pháp và thực trạng các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non, đề tài tiến hành xây dựng

hệ thống các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi để nghiên cứu.

Để có cơ sở thực tiễn và khoa học, tôi tiến hành phỏng vấn 31 CBQL và giáo viên trong trường về mức độ ưu tiên sử dụng giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình.

Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng sau:

**Bảng 3.1. Mức độ ưu tiên sử dụng giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất (n=31)**

| TT | Nội dung biện pháp                                                                    | Rất quan trọng |      | Quan trọng |      | Không quan trọng |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------|------------|------|------------------|------|
|    |                                                                                       | n              | %    | n          | %    | n                | %    |
| 1  | Lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi theo chủ đề  | 31             | 100  | 0          | 0    | 0                | 0    |
| 2  | Xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học                | 29             | 93,5 | 2          | 6,5  | 0                | 0    |
| 3  | Tăng cường ứng dụng trò chơi vận động trong rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ | 25             | 80,6 | 4          | 12,9 | 2                | 6,5  |
| 4  | Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên trong giáo dục thể chất                    | 23             | 74,1 | 5          | 16,1 | 3                | 9,8  |
| 5  | Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất                 | 30             | 96,8 | 1          | 3,2  | 0                | 0    |
| 6  | Lồng ghép nội dung giáo dục thể chất vào các hoạt động học tập khác                   | 24             | 77,4 | 3          | 9,7  | 4                | 12,9 |
| 7  | Tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao cho trẻ                                            | 28             | 90,3 | 3          | 9,7  | 0                | 0    |

| TT | Nội dung biện pháp                                                     | Rất quan trọng |      | Quan trọng |      | Không quan trọng |      |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------|------|------------|------|------------------|------|
|    |                                                                        | n              | %    | n          | %    | n                | %    |
| 8  | Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục thể chất | 21             | 67,7 | 4          | 12,9 | 6                | 19,5 |
| 9  | Phối hợp chặt chẽ với gia đình                                         | 24             | 77,4 | 2          | 6,5  | 5                | 16,1 |
| 10 | Lồng ghép vận động vào các hoạt động hằng ngày                         | 29             | 93,5 | 2          | 6,5  | 0                | 0    |

Qua kết quả bảng 3.1, cho thấy tất cả các biện pháp được khảo sát đều được đánh giá ở mức độ quan trọng cao, trong đó có 5 biện pháp nổi bật với tỷ lệ “ Rất quan trọng” trên 90%. Biện pháp được đánh giá cao nhất là “ Lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi theo chủ đề” (100%). Các biện pháp như “ Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động”, “Xây dựng môi trường vận động thuận lợi”, “ Lồng ghép vận động vào các hoạt động hằng ngày ” và tổ chức ngày hội thể thao” cũng đạt tỷ lệ rất cao, thể hiện sự đồng thuận lớn của CBQL và giáo viên. Đây là cơ sở khoa học và thực tiễn để lựa chọn 5 biện pháp tiêu biểu đưa vào thực nghiệm.

### ***3.3.2. Triển khai áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy***

Biện pháp 1: Lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi theo chủ đề

Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non không chỉ đơn thuần là tổ chức các trò chơi vận động đơn lẻ mà cần được xây dựng thành một hệ thống hoạt động có mục tiêu, có tính liên tục và khoa học. Để đạt được hiệu quả cao, việc lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất theo chủ đề cho trẻ 4 – 5 tuổi đóng vai trò hết sức quan trọng. Thông qua việc xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng chủ đề gần gũi với trẻ, giáo viên có thể thiết kế các hoạt động vận động hấp dẫn, phù hợp với sự phát triển thể chất và tâm sinh lý của trẻ. Đây không chỉ là cơ sở để đảm bảo sự đồng bộ trong tổ chức các hoạt động vận động, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá hiệu quả giáo dục thể chất một cách khách quan và khoa học.



Việc lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động GDTC cho trẻ 4 -5 tuổi cần bám sát mục tiêu phát triển vận động trong chương trình giáo mầm non, đồng thời phù hợp với nhu cầu, sở thích và khả năng vận động của trẻ. Các hoạt động thể chất nên được tổ chức theo hướng tăng dần độ khó, đa dạng về hình thức và linh hoạt theo từng chủ đề, từng giai đoạn phát triển của trẻ

Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất theo chủ đề còn góp phần tạo mối liên kết chặt chẽ giữa giáo dục thể chất với các lĩnh vực giáo dục khác như nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội. Các chủ đề vận động được lồng ghép nội dung giáo dục về thể giới xung quanh, kỹ năng sống, giá trị văn hóa truyền thống, giúp trẻ không chỉ phát triển thể chất mà còn hình thành những phẩm chất cần thiết cho sự phát triển toàn diện. Chính vì vậy, việc lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất khoa học, bài bản và phù hợp với từng chủ đề là một trong những giải pháp mang tính nền tảng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi.

**Bảng 3.2. Bảng kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi theo chủ đề**

| TT | Chủ đề                | Mục tiêu vận động                                                      | Nội dung vận động chính                                                                                                                                                          |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Trường mầm non của bé | Giúp trẻ làm quen với trường lớp, hình thành thói quen vận động        | - Bật tại chỗ<br>- Bò trong đường hẹp<br>- Chạy nhẹ nhàng quanh sân<br>- Kết hợp trò chơi mèo đuổi chuột                                                                         |
| 2  | Bản thân              | Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc bản thân thông qua vận động        | - Bật liên tục tại chỗ 5 -7 lần<br>- Trẻ xuất phát theo hiệu lệnh , chạy nhanh về đích<br>- xoa bóp tay chân vỗ về cơ thể sau vận động<br>- Kết hợp trò chơi: Chui qua hang động |
| 3  | Gia đình              | Giáo dục trẻ biết yêu thương, kính trọng các thành viên trong gia đình | - Chạy nhanh 15m theo hiệu lệnh<br>- Bật liên tiếp qua các chướng ngại vật                                                                                                       |

| TT | Chủ đề                                            | Mục tiêu vận động                                     | Nội dung vận động chính                                                                                 |
|----|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                   | đình thông qua hoạt động nhóm                         | -Ném túi cát vào vòng đích<br>-Trò chơi kết hợp:Nhảy qua ghế                                            |
| 4  | Nghề nghiệp                                       | Giúp trẻ rèn kỹ năng vận động thô (bung bê, leo trèo) | -Mang vật nhẹ<br>-Leo lên bậc thấp<br>Kết hợp trò chơi:Người vận chuyển nhanh                           |
| 5  | Thế giới động vật                                 | Giúp trẻ phát triển nhanh nhẹn, linh hoạt             | -Bật xa 40 – 50 cm<br>-Bò thấp mô phỏng con vật<br>-Kết hợp trò chơi: Thỏ nhảy vào hang                 |
| 6  | Thế giới thực vật                                 | Giúp trẻ phát triển thăng bằng, nhảy lò cò            | -Đi trên vạch thẳng<br>-Nhảy lò cò 5 -7 bước<br>- Kết hợp trò chơi: Gieo hạt nảy mầm                    |
| 7  | Nước và các hiện tượng tự nhiên xung quanh bé     | Rèn sự mềm dẻo, phối hợp nhịp nhàng                   | -Leo trèo nhẹ nhàng<br>- Bật qua vật thấp<br>-Trò chơi kết hợp: cá bơi lượn                             |
| 8  | Các phương tiện giao thông                        | Giúp trẻ phát triển định hướng không gian             | -Chạy theo hiệu lệnh<br>-Điều khiển bóng về đích<br>-Trò chơi kết hợp:Lái xe an toàn                    |
| 9  | Bé yêu quê hương, đất nước,Bác Hồ,trường tiểu học | Giúp trẻ phát triển sức bền, vận động phối hợp nhóm   | -Chạy tiếp sức<br>-Leo trèo qua bậc thang thấp<br>-Bật xa qua vạch<br>-Trò chơi kết hợp: Leo núi tìm cờ |

Sau khi lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi theo chủ đề, giáo viên tiến hành triển khai tổ chức các hoạt động theo kế hoạch. Đồng thời để đảm bảo hiệu quả của việc tổ chức vận động, cần thiết phải chú trọng xây dựng môi trường vận động trong lớp học và ngoài sân trường. Việc xây dựng môi trường vận

động phù hợp, hấp dẫn sẽ giúp trẻ tích cực tham gia, phát triển kỹ năng vận động cơ bản một cách toàn diện hơn.

**Biện pháp 2:** Xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học

Môi trường giáo dục, đặc biệt là môi trường vận động, có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tham gia và hứng thú vận động của trẻ mầm non. Một môi trường vận động phong phú, hấp dẫn sẽ kích thích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động thể chất, đồng thời giúp trẻ phát triển toàn diện các kỹ năng vận động cơ bản.

**\*Trong lớp học**

- Sắp xếp, bố trí các khu vực vận động nhỏ như: Góc vận động, góc chơi thể thao mini

-Thiết kế các góc vận động có biển chỉ dẫn, tranh ảnh sinh động minh họa động tác vận động cho trẻ dễ thực hiện

-Sử dụng các nguyên vật liệu dễ kiếm như: Bóng nhựa, vòng thể dục, dây chun, .... để tạo điều kiện cho trẻ luyện tập tự do trong các giờ chơi.

**Bảng 3.3. Bố trí góc vận động trong lớp học**

| <b>TT</b> | <b>Tên góc vận động</b> | <b>Thiết bị, dụng cụ</b>           | <b>Mục tiêu vận động phát triển</b>                  | <b>Ghi chú</b>                       |
|-----------|-------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1         | Góc ném bóng            | Rổ nhựa, bóng mềm nhỏ              | Phát triển kỹ năng ném trúng đích, phối hợp tay- mắt | Đặt ở góc gần cửa sổ                 |
| 2         | Góc đi thăng bằng       | Dây mềm, gạch bông                 | Phát triển thăng bằng cơ thể                         | Gắn băng keo định hướng trên sàn     |
| 3         | Góc bật xa              | Thảm mềm, vòng nhựa                | Phát triển sức bật chân                              | Đánh dấu khoảng cách bật             |
| 4         | Góc nhảy ô số           | Ô vẽ trên sàn, màu sắc sinh động   | Phát triển khả năng phối hợp vận động                | Chọn khu vực bằng phẳng, dễ quan sát |
| 5         | Góc bò chui             | Hầm chui vải mềm hoặc thùng carton | Phát triển kỹ năng bò, phối hợp tứ chi               | Bố trí an toàn, không vật cản        |

\*Ngoài sân trường

- Trang bị các thiết bị vận động ngoài trời như: Thang leo, cầu trượt, xích đu, hầm chui, bập bênh, vách leo núi thấp,... đảm bảo an toàn, phù hợp chiều cao và sức lực của trẻ.

- Tạo các khu vực sân vận động mini: Sân nhảy xa, sân ném bóng, sân thi chạy tiếp sức.

- Kẻ sân với các đường chạy, ô nhảy, vạch bật xa rõ ràng để trẻ dễ dàng tham gia các trò chơi vận động

**Bảng 3.4. Thiết kế sân vận động ngoài trời**

| TT | Khu vực vận động      | Thiết bị, dụng cụ           | Mục tiêu vận động phát triển               | Ghi chú                            |
|----|-----------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------|
| 1  | Sân thi chạy          | Đường chạy có vạch rõ ràng  | Phát triển sức nhanh, sức bền              | Sân bằng phẳng, không vật cản      |
| 2  | Khu nhảy xa           | Vạch bật, cát hoặc thảm     | Phát triển sức mạnh chân, kỹ năng bật nhảy | Đảm bảo êm, an toàn                |
| 3  | Khu ném bóng xa       | Bóng vải, bóng cao su mềm   | Phát triển kỹ năng ném, lực tay            | Khu vực rộng, dễ nhặt bóng         |
| 4  | Khu leo trèo          | Thang leo, vách leo thấp    | Phát triển sức mạnh tay, thăng bằng        | Đảm bảo độ cao an toàn cho trẻ     |
| 5  | Khu trò chơi tổng hợp | Cầu trượt xích đu, bập bênh | Vận động tổng hợp, giải trí                | Kiểm tra thường xuyên độ chắc chắn |

Xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4–5 tuổi tại trường mầm non.[14]. Một môi trường vận động được tổ chức khoa học, phong phú, an toàn không chỉ giúp trẻ phát triển toàn diện các kỹ năng vận động cơ bản như chạy, nhảy, ném, leo trèo, thăng bằng..., mà còn khơi gợi sự hứng thú, lòng say mê vận động ở trẻ. Thông qua các hoạt động vận động trong môi trường được thiết kế phù hợp, trẻ không chỉ rèn luyện thể lực mà còn được phát triển các phẩm chất như tính kiên trì, sự mạnh dạn, tự tin, khả năng hợp tác và tinh thần đoàn kết với bạn bè.

Mặt khác, môi trường vận động hấp dẫn còn góp phần làm cho hoạt động giáo dục thể chất trở nên gần gũi, tự nhiên đối với trẻ. Trẻ được vận động thông qua chơi, học tập

nhẹ nhàng, không bị gò ép, từ đó hình thành ở trẻ thói quen vận động tích cực và ý thức tự giác rèn luyện sức khỏe ngay từ nhỏ.

Để biện pháp đạt hiệu quả cao, nhà trường và giáo viên cần thường xuyên quan tâm cải tạo, đổi mới môi trường vận động; lựa chọn thiết bị, dụng cụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của trẻ; đồng thời đảm bảo yếu tố an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình trẻ tham gia các hoạt động. Ngoài ra, cần huy động sự phối hợp tích cực từ phía phụ huynh để cùng chung tay xây dựng môi trường vận động ngày càng phong phú, đa dạng và hấp dẫn hơn. Như vậy, xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học chính là nền tảng vững chắc, tạo động lực quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ trong các trường mầm non hiện nay.

**Biện pháp 3: Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất**

Ở độ tuổi 4–5 tuổi, trẻ có nhu cầu vận động cao, khả năng vận động đa dạng, nếu các hoạt động giáo dục thể chất diễn ra đơn điệu, lặp lại sẽ khiến trẻ dễ nhàm chán, thụ động, giảm hứng thú tham gia. Do vậy, việc đổi mới cả nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ.

Trong nội dung đổi mới, giáo viên cần bổ sung thêm nhiều kỹ năng vận động phù hợp như bò thấp, bật xa liên tục, đi thăng bằng, phối hợp vận động kết hợp tay-chân. Ngoài ra, cần tích cực lồng ghép vận động vào các trò chơi dân gian, trò chơi vận động như kéo co, chuyền bóng, nhảy bao bố... Đồng thời, giáo viên có thể xây dựng chủ đề vận động gắn với các ngày lễ hội như: “Ngày hội thể thao bé khỏe”, “Vượt chướng ngại vật”, “Bé vui cùng thể thao”.

Về hình thức tổ chức, giáo viên nên linh hoạt áp dụng nhiều cách khác nhau: tổ chức vận động theo nhóm nhỏ để tăng cơ hội tham gia của trẻ; tổ chức theo các trạm vận động (ví dụ trạm bò chui, trạm bật xa, trạm ném bóng) để trẻ vận động luân phiên; kết hợp âm nhạc sôi động khi vận động; tổ chức ngày hội thể thao mini nhằm tạo không khí thi đua, hào hứng. Ngoài ra, việc sử dụng công nghệ thông tin như chiếu video mô phỏng động tác, trò chơi thể thao cũng góp phần làm cho hoạt động vận động thêm phần sinh động, hấp dẫn.

Thông qua việc đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, trẻ sẽ được kích thích niềm yêu thích vận động, phát triển đồng đều các kỹ năng vận động cơ bản, rèn luyện sức khỏe, sự nhanh nhẹn, dẻo dai. Đồng thời, trẻ còn hình thành tính mạnh dạn, tự tin, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực trong mọi hoạt động vận động sau này.

#### Biện pháp 4: Tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao cho trẻ

Tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao là một trong những hình thức giáo dục thể chất hấp dẫn, tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích cho trẻ mầm non. Thông qua các ngày hội thể thao, trẻ có cơ hội được vận động nhiều hơn, rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản trong môi trường thi đua vui vẻ, sôi nổi, từ đó kích thích hứng thú và tình yêu đối với hoạt động thể chất. Để thực hiện biện pháp này hiệu quả, giáo viên cần chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao cụ thể theo từng chủ đề như: “Ngày hội bé khỏe bé ngoan”, “Ngày hội thể thao gia đình”, “Vui hội mùa xuân”... Nội dung các ngày hội nên đa dạng, gồm nhiều trò chơi vận động phong phú như: thi chạy, thi nhảy bao bố, kéo co, bật xa, ném bóng trúng đích,... đồng thời có sự kết hợp giữa hoạt động vận động cá nhân, hoạt động vận động theo nhóm và các trò chơi tập thể.

Hình thức tổ chức cần linh hoạt, khéo léo lồng ghép yếu tố thi đua để khuyến khích trẻ nỗ lực vận động, nhưng đảm bảo không gây áp lực cạnh tranh. Có thể mời phụ huynh cùng tham gia vào các hoạt động vận động cùng trẻ, nhằm tạo sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục thể chất.

Việc tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao không chỉ giúp trẻ rèn luyện thể lực, phát triển các tố chất vận động như sức mạnh, sự nhanh nhẹn, dẻo dai, mà còn góp phần hình thành tinh thần đồng đội, khả năng phối hợp và sự tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể. Đây là hình thức giáo dục thể chất vừa mang tính giáo dục, vừa mang tính giải trí, cần được thực hiện thường xuyên, định kỳ tại các trường mầm non để góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện.

#### Biện pháp 5: Lồng ghép vận động vào hoạt động hằng ngày của trẻ

Trẻ mầm non học thông qua chơi và trải nghiệm thực tế. Việc lồng ghép vận động vào các hoạt động sinh hoạt hằng ngày giúp trẻ được vận động tự nhiên, thường xuyên mà không tạo cảm giác gò bó như “giờ học”. Điều này phù hợp với đặc điểm phát triển thể chất, tâm lý của trẻ 4 – 5 tuổi và định hướng giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”.

**Bảng 3.5. Bảng kế hoạch tổ chức lồng ghép vận động vào hoạt động hằng ngày của trẻ**

| <b>TT</b> | <b>NỘI DUNG</b>                       | <b>CÁCH THỰC HIỆN</b>                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Trong giờ đón – trả trẻ               | Giáo viên tổ chức các trò chơi nhẹ nhàng như: đi trên vạch thẳng, nhảy lò cò, tung và bắt bóng, cho trẻ vận động theo nhạc... giúp trẻ bắt đầu ngày mới trong tâm thế vui tươi, sôi động.                                                                                       |
| 2         | Trong giờ học                         | - Nhận biết chữ cái qua trò chơi chuyển bóng, làm toán kết hợp động tác bật nhảy theo số lượng.<br>- Tích hợp vận động trong hoạt động khám phá khoa học, tạo hình: ví dụ trẻ bắt chước dáng đi các con vật, làm động tác mô phỏng hiện tượng tự nhiên như gió thổi, mưa rơi... |
| 3         | Trong giờ chơi – hoạt động ngoài trời | Giáo viên khuyến khích trẻ chọn các trò chơi vận động: ném bóng trúng đích, nhảy bao bố, kéo co, chạy tiếp sức...                                                                                                                                                               |
| 4         | Trong giờ chuyển tiết                 | Sử dụng vận động nhẹ như “vỗ tay theo nhịp”, hát và vận động theo nhạc trong lúc chuyển tiết, giúp trẻ vừa thư giãn, vừa duy trì năng lượng tích cực.                                                                                                                           |
| 5         | Trong sinh hoạt cá nhân               | Cho trẻ thực hiện động tác vận động đơn giản như: với tay lấy khăn, gập người gập chân, đi cất ghế sau giờ ăn... nhằm rèn thói quen tự lập kết hợp vận động.                                                                                                                    |

Biện pháp lồng ghép vận động vào hoạt động hằng ngày giúp trẻ được vận động thường xuyên, tự nhiên và hứng thú hơn. Cách làm này phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, góp phần nâng cao thể lực, hình thành thói quen vận động lành mạnh và tăng hiệu quả giáo dục thể chất trong môi trường học đường.

### ***3.3.3. Thực nghiệm và đánh giá hiệu quả của biện pháp***

#### ***3.3.3.1. Tổ chức thực nghiệm***

- Thời gian thực nghiệm: Từ tháng 12/ 2024 đến tháng 4/2025

- Địa điểm thực nghiệm: Trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình

- Đối tượng gồm:

+ Nhóm thực nghiệm: Gồm 25 trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi của lớp Nhỡ A Trường mầm non Dương Thủy. Nhóm này sẽ được áp dụng 5 biện pháp mà đề tài đề xuất lựa chọn.

+ Nhóm đối chứng: Gồm 25 trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi của lớp Nhỡ B Trường mầm non Dương Thủy. Nhóm này tiếp tục tham gia các hoạt động giáo dục thể chất theo chương trình giáo dục mầm non thông thường, không áp dụng thêm biện pháp

- Nội dung tiến hành

Biện pháp 1: Lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi theo chủ đề.

Biện pháp 2: Xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học.

Biện pháp 3: Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất

Biện pháp 4: Tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao cho trẻ

Biện pháp 5: Lồng ghép vận động vào các hoạt động hằng ngày

### 3.3.3.2. Đánh giá trước thực nghiệm

#### 3.3.3.2.1. Đánh giá về mức độ hứng thú của trẻ trong giờ học GDTC

Trước khi tiến hành thực nghiệm, nghiên cứu đã khảo sát mức độ hứng thú của trẻ trong giờ học giáo dục thể chất (GDTC) ở cả hai nhóm: nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm. Việc đánh giá này nhằm xác định sự tương đồng ban đầu giữa hai nhóm, từ đó làm cơ sở so sánh để đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp sau thực nghiệm. Hứng thú của trẻ được xem là biểu hiện quan trọng, phản ánh thái độ và mức độ tham gia của trẻ trong hoạt động vận động.

**Bảng 3.6. Kết quả về mức độ hứng thú của trẻ trong giờ học GDTC trước thực nghiệm**

| TT | Mức độ         | Số lượng<br>n=25 | Tỉ lệ<br>% | Số lượng<br>n=25 | Tỉ lệ<br>% |
|----|----------------|------------------|------------|------------------|------------|
|    |                | Nhóm đối chứng   |            | Nhóm thực nghiệm |            |
| 1  | Hứng thú       | 17               | 68         | 14               | 56         |
| 2  | Không hứng thú | 8                | 32         | 11               | 44         |

Kết quả khảo sát cho thấy ở cả hai nhóm, số lượng trẻ có hứng thú trong giờ học giáo dục thể chất chiếm tỷ lệ tương đối cao, với 68% ở nhóm đối chứng và 56% ở nhóm thực nghiệm. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận trẻ chưa thực sự quan tâm hoặc không



muốn tham gia vào hoạt động, chiếm 32% và 44% tương ứng. Sự chênh lệch giữa hai nhóm là không quá lớn, cho thấy mức độ hứng thú ban đầu của trẻ là tương đương. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành thực nghiệm và đánh giá khách quan hiệu quả của các biện pháp can thiệp nhằm nâng cao sự hứng thú của trẻ trong các giờ học GDTC.

### 3.3.3.2.2. Đánh giá kỹ năng vận động của trẻ trong giờ học giáo dục thể chất

Trước khi áp dụng các biện pháp can thiệp, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát và đánh giá 8 kỹ năng vận động cơ bản của trẻ trong hai nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Các kỹ năng được lựa chọn đều là những vận động quen thuộc, phản ánh năng lực phối hợp, giữ thăng bằng và sức mạnh – những yếu tố quan trọng trong sự phát triển thể chất của trẻ mầm non. Việc đánh giá này nhằm xác định mặt bằng chung về năng lực vận động của hai nhóm, từ đó làm cơ sở so sánh sự thay đổi sau quá trình thực nghiệm.

**Bảng 3.7. Đánh giá kỹ năng vận động của trẻ trước thực nghiệm**

| TT | Kỹ năng vận động                    | Nhóm thực nghiệm |    |          |    | Nhóm đối chứng |    |          |    |
|----|-------------------------------------|------------------|----|----------|----|----------------|----|----------|----|
|    |                                     | Đạt              |    | Chưa đạt |    | Đạt            |    | Chưa đạt |    |
|    |                                     | SL               | %  | SL       | %  | SL             | %  | SL       | %  |
| 1  | Chạy nhanh 10m                      | 17               | 68 | 8        | 32 | 19             | 76 | 6        | 24 |
| 2  | Bật xa tại chỗ                      | 15               | 60 | 10       | 40 | 18             | 72 | 7        | 28 |
| 3  | Bò chui qua vật cản thấp            | 14               | 56 | 11       | 44 | 15             | 60 | 10       | 40 |
| 4  | Giữ thăng bằng khi đi trên vạch hẹp | 15               | 60 | 10       | 40 | 17             | 68 | 8        | 32 |
| 5  | Ném bóng trúng đích                 | 17               | 68 | 8        | 32 | 17             | 68 | 8        | 32 |
| 6  | Leo lên ghế thể dục                 | 14               | 56 | 11       | 44 | 16             | 64 | 9        | 36 |
| 7  | Nhảy lò cò 5 bước liên tục          | 14               | 56 | 11       | 44 | 15             | 60 | 10       | 40 |
| 8  | Bật liên tục qua vật cản            | 12               | 48 | 13       | 52 | 14             | 56 | 11       | 44 |

Kết quả bảng 3.7 cho thấy, trong tổng số 50 trẻ được khảo sát, tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu về kỹ năng vận động còn khá thấp. Ở nhóm thực nghiệm, chỉ có 2 kỹ năng có tỷ lệ trẻ đạt trên 55% là "Bò chui qua vật cản thấp" (56%) và "Leo lên ghế thể dục thấp" (56%). Các kỹ năng còn lại dao động từ 42% đến 52%, thậm chí kỹ năng "Nhảy lò cò 5 bước liên tục" chỉ đạt 42%, cho thấy đây là kỹ năng khó, đòi hỏi khả năng giữ thăng bằng tốt và phối hợp vận động nhịp nhàng.

Nhóm đối chứng cũng cho kết quả tương tự, phần lớn các kỹ năng có tỷ lệ đạt từ 40% đến 60%, trong đó nổi bật nhất là "Chạy nhanh 10m" với 76% trẻ đạt – cho thấy

đây là kỹ năng đơn giản hơn và quen thuộc hơn với trẻ. Tuy nhiên, các kỹ năng còn lại như "Giữ thăng bằng khi đi trên vạch hẹp", "Ném bóng trúng đích" hay "Nhảy lò cò 5 bước" vẫn còn tỷ lệ chưa đạt khá cao (32–60%).

Từ kết quả trên có thể thấy, nhìn chung khả năng vận động của trẻ ở cả hai nhóm chưa đồng đều, còn nhiều hạn chế, đặc biệt ở những kỹ năng đòi hỏi sự khéo léo và phối hợp phức tạp. Đây chính là căn cứ để nhóm nghiên cứu xây dựng và áp dụng các biện pháp can thiệp phù hợp nhằm cải thiện hiệu quả giáo dục thể chất trong giai đoạn tiếp theo

### 3.3.3.3. Đánh giá hiệu quả áp dụng các biện pháp sau thực nghiệm

Sau khi tiến hành thực nghiệm các biện pháp nhằm nâng cao giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi, tôi đã tiến hành khảo sát, đánh giá lại sự phát triển các kỹ năng vận động của trẻ ở cả hai nhóm thực nghiệm và đối chứng. Kết quả đánh giá thực nghiệm được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 3.8. Kết quả về mức độ tích cực của trẻ trong giờ học GDTC sau thực nghiệm**

| TT | Mức độ         | Số lượng<br>n=25 | Tỉ lệ<br>% | Số lượng<br>n=25 | Tỉ lệ<br>% |
|----|----------------|------------------|------------|------------------|------------|
|    |                | Nhóm đối chứng   |            | Nhóm thực nghiệm |            |
| 1  | Hứng thú       | 17               | 68         | 20               | 80         |
| 2  | Không hứng thú | 8                | 32         | 5                | 20         |

Bảng 3.8 cho thấy, sau quá trình thực nghiệm, mức độ hứng thú của trẻ trong giờ học giáo dục thể chất ở nhóm thực nghiệm đã có sự cải thiện rõ rệt. Cụ thể, 20/25 trẻ (chiếm 80%) thể hiện sự hứng thú, tăng đáng kể so với tỷ lệ trước thực nghiệm (56%). Trong khi đó, nhóm đối chứng vẫn giữ nguyên tỷ lệ hứng thú là 68%, không có sự thay đổi đáng kể. Đồng thời, tỷ lệ trẻ không hứng thú ở nhóm thực nghiệm giảm xuống còn 20%, so với 44% trước đó, cho thấy các biện pháp can thiệp đã phát huy hiệu quả trong việc tạo hứng thú cho trẻ. Ngược lại, nhóm đối chứng không có sự chuyển biến, với 32% trẻ vẫn không hứng thú như trước.

Những số liệu này khẳng định rằng việc đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và lồng ghép vận động phù hợp đã có tác động tích cực đến thái độ tham gia của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giờ học giáo dục thể chất trong môi trường mầm non

**Bảng 3.9. Đánh giá kết quả kỹ năng vận động của trẻ 4 -5 tuổi sau thực nghiệm giữa hai nhóm**

| TT | Kỹ năng vận động                    | Nhóm thực nghiệm |    |          |    | Nhóm đối chứng |    |          |    |
|----|-------------------------------------|------------------|----|----------|----|----------------|----|----------|----|
|    |                                     | Đạt              |    | Chưa đạt |    | Đạt            |    | Chưa đạt |    |
|    |                                     | SL               | %  | SL       | %  | SL             | %  | SL       | %  |
| 1  | Chạy nhanh 10m                      | 22               | 88 | 3        | 12 | 19             | 76 | 6        | 24 |
| 2  | Bật xa tại chỗ                      | 21               | 84 | 4        | 16 | 18             | 72 | 7        | 28 |
| 3  | Bò chui qua vật cản thấp            | 18               | 72 | 7        | 28 | 15             | 60 | 10       | 40 |
| 4  | Giữ thăng bằng khi đi trên vạch hẹp | 20               | 80 | 5        | 20 | 17             | 68 | 8        | 32 |
| 5  | Ném bóng trúng đích                 | 23               | 92 | 2        | 8  | 17             | 68 | 8        | 32 |
| 6  | Leo lên ghế thể dục                 | 21               | 84 | 4        | 16 | 16             | 64 | 9        | 36 |
| 7  | Nhảy lò cò 5 bước liên tục          | 20               | 80 | 5        | 20 | 15             | 60 | 10       | 40 |
| 8  | Bật liên tục qua vật cản            | 23               | 92 | 2        | 8  | 14             | 56 | 11       | 44 |

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, mục tiêu giáo dục thể chất đối với trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi bao gồm việc hình thành và phát triển các kỹ năng vận động cơ bản như: chạy, nhảy, ném, trèo, bò, giữ thăng bằng,... Đây là những kỹ năng nền tảng giúp trẻ phát triển thể lực và phẩm chất nhanh nhẹn, khéo léo, linh hoạt. Kết quả từ bảng 3.8 cho thấy, tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu vận động ở nhóm thực nghiệm cao hơn rõ rệt so với nhóm đối chứng ở tất cả các kỹ năng. Cụ thể:

Các kỹ năng vận động như:

-“Leo lên ghế thể dục”: nhóm thực nghiệm đạt 84%, trong khi nhóm đối chứng chỉ đạt 64%.

-“Nhảy lò cò 5 bước liên tục”: nhóm thực nghiệm đạt 80%, nhóm đối chứng chỉ đạt 60%.

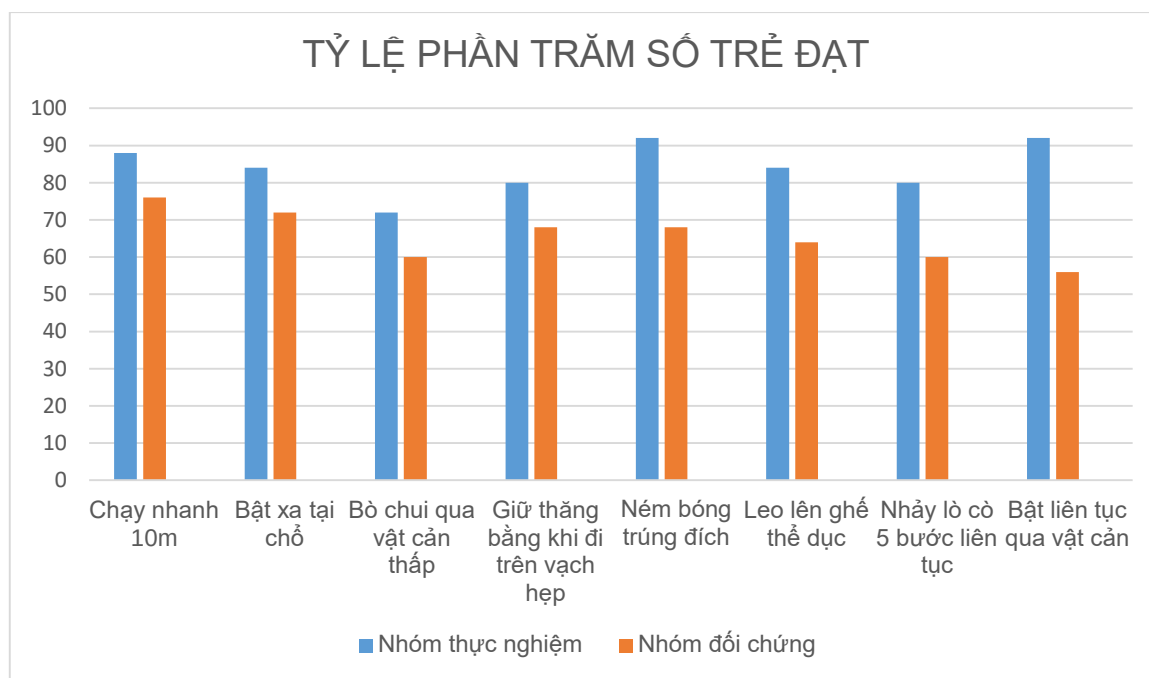
-“Bật liên tục qua 3 vật cản”: nhóm thực nghiệm đạt đến 92%, cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng (52%).

Điều này cho thấy các biện pháp giáo dục thể chất được áp dụng trong nhóm thực nghiệm đã tác động tích cực, cải thiện rõ rệt kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ. Ngược lại, tỷ lệ “chưa đạt” ở nhóm thực nghiệm chỉ dao động từ 8–16%, trong khi ở nhóm đối

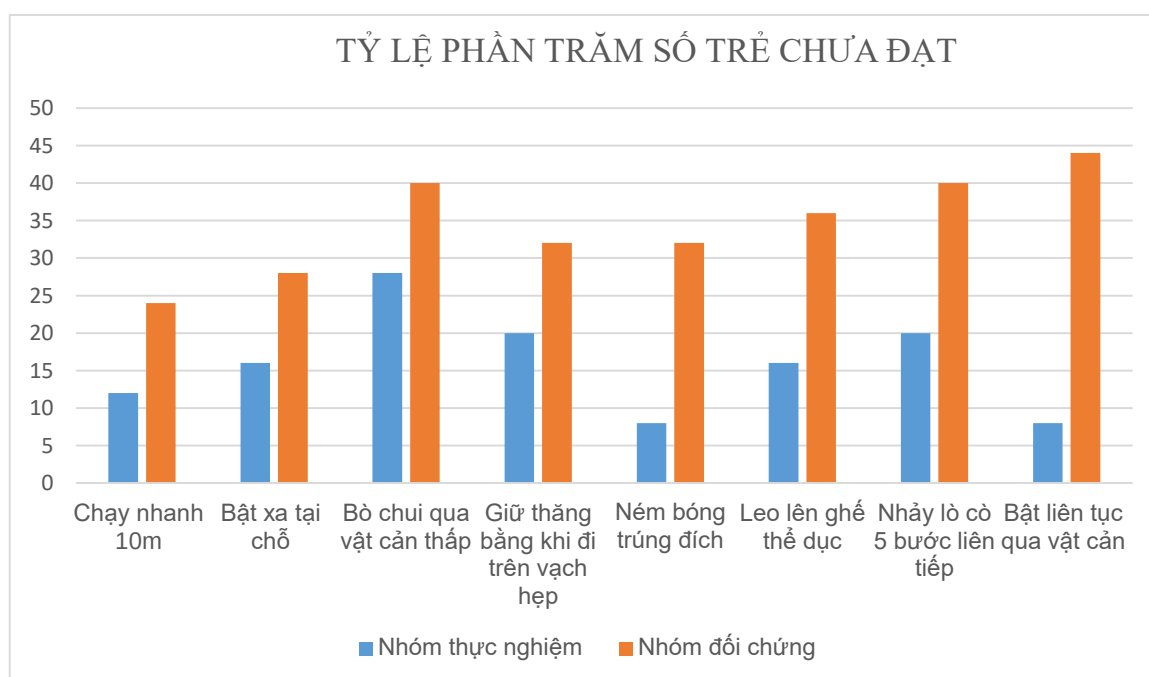
chứng, tỷ lệ này dao động cao hơn nhiều, từ 24–48%, cho thấy sự hạn chế khi không áp dụng các biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Tóm lại nghiên cứu đã xác định được 5 biện pháp để nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi. Những biện pháp này đã mang lại cho trẻ hứng thú trong tập luyện và năng lực vận động của trẻ được nâng lên rõ rệt.

**Biểu đồ 1: So sánh số trẻ đạt kỹ năng vận sau thực nghiệm ( n= 50)**



**Biểu đồ 2: So sánh số trẻ chưa đạt kỹ năng vận động sau thực nghiệm (n= 50)**



### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Trong chương 3, tôi đã trình bày một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4–5 tuổi tại Trường Mầm non Dương Thủy. Các biện pháp tập trung vào việc lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất theo chủ đề; xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học; đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất; tổ chức ngày hội, ngày lễ thể thao; lồng ghép vận động vào các hoạt động hằng ngày. Bên cạnh đó, tôi đã tiến hành tổ chức thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đề xuất. Thông qua việc đánh giá, so sánh kết quả giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm, kết quả cho thấy kỹ năng vận động cơ bản, mức độ tích cực tham gia vận động và sự hứng thú của trẻ ở nhóm thực nghiệm được nâng cao rõ rệt.

Những kết quả đạt được từ thực nghiệm đã khẳng định rằng các biện pháp đưa ra là phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, có tính khả thi cao và mang lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu và thực nghiệm đề tài “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4–5 tuổi tại Trường Mầm non Dương Thủy”, tôi rút ra những kết luận sau:

1. GDTC đóng vai trò quan trọng trong phát triển toàn diện cho trẻ mầm non, giúp trẻ khỏe mạnh, linh hoạt và hình thành thói quen vận động tích cực.
2. Thực trạng tại trường mầm non Dương Thủy cho thấy hoạt động giáo dục thể chất còn nhiều hạn chế về nội dung, hình thức và môi trường tổ chức, ảnh hưởng đến sự hứng thú và tham gia của trẻ
3. Các biện pháp đề xuất trong đề tài đã được thực nghiệm và chứng minh tính hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình Giáo dục Mầm non* (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009). Hà Nội: Tác giả.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Chương trình Giáo dục Mầm non sửa đổi, bổ sung* (Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016). Hà Nội: Tác giả.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Chương trình Giáo dục Mầm non sửa đổi* (Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020). Hà Nội: Tác giả.
- [5]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), *Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030*. Hà Nội: Tác giả.
- [6]. Đặng Hồng Phương (2020), *Giáo trình phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập* (Tập 5), Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [8]. Lê Thị Thanh Nhân (2015), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động phát triển vận động cho trẻ mẫu giáo*, Huế: Nhà xuất bản Đại học Huế.
- [9]. Nguyễn Ánh Tuyết (2008), *Giáo dục học mầm non*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- [10]. Nguyễn Thị Bích Liên (2019), *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động thể chất cho trẻ mẫu giáo* (Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh).
- [11]. Nguyễn Thị Kim Dung (2010), *Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non*, Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [12]. Nguyễn Văn Hòa (2018), *Phát triển thể chất cho trẻ mầm non qua trò chơi vận động*, Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [13]. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2015), *Giáo trình phương pháp giáo dục thể chất*, Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [14]. Vũ Thị Hồng Hạnh (2020), *Xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động cho trẻ mầm non* (Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội).
- [15]. Vũ Thị Lan (2017), *Đề cương bài giảng Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non* (Niên học 2016–2017), Tuyên Quang: Trường Đại học Tân Trào, Khoa Giáo dục Mầm non.

## **PHỤ LỤC**

### **PHỤ LỤC 1**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA GIÁO DỤC TC - QP

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### **PHIẾU PHỎNG VẤN**

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu nhận thức của giáo viên trong giáo dục thể chất cho trẻ nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Mức độ đánh giá:

- ☐ Rất quan trọng
- ☐ Quan trọng
- ☐ Bình thường
- ☐ Không quan trọng



## PHỤ LỤC 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của giáo viên trong việc thực hiện nội dung giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kĩ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Câu 1: Thực hiện nội dung bài tập phát triển chung

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 2: Thực hiện nội dung trò chơi vận động

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 3: Thực hiện nội dung vận động cơ bản

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 4: Thực hiện nội dung đội hình đội ngũ

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

### PHỤ LỤC 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

#### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của giáo viên trong việc thực hiện các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Câu 1: Thực hiện hình thức thể dục sáng

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 2: Thực hiện hình thức thể dục giờ học

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 3: Thực hiện hình thức thể dục giữa giờ

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 4: Thực hiện hình thức trò chơi vận động

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng

☐ Không thực hiện

Câu 5: Thực hiện hình thức dạo chơi thăm quan

☐ Thường xuyên

☐ thỉnh thoảng

☐ Không thực hiện

Câu 6: Thực hiện hình thức ngày hội thể thao

☐ Thường xuyên

☐ thỉnh thoảng

☐ Không thực hiện

## PHỤ LỤC 4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng cập nhật đổi mới phương pháp giảng dạy trong giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Mức độ đánh giá

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Rất ít
- ☐ Chưa từng áp dụng

## PHỤ LỤC 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của giáo viên về mức độ tham gia của trẻ vào việc giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Mức độ đánh giá

- ☐ Rất tích cực
- ☐ Tích cực
- ☐ Bình thường
- ☐ Ít tham gia
- ☐ Không tham gia

## PHỤ LỤC 6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức việc thực hiện các nhóm phương pháp trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Câu 1: Nhóm phương pháp trực quan

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 2: Nhóm phương pháp vận động mẫu

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 3: Nhóm phương pháp trò chơi vận động

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Không thực hiện

Câu 4: Nhóm phương pháp luyện tập trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ, mong quý Thầy/Cô nghiên cứu kỹ và trả lời.

- ☐ Thường xuyên

- ☐ Tỉnh táo
- ☐ Không thực hiện

Câu 5: Nhóm phương pháp khuyến khích động viên

- ☐ Thường xuyên
- ☐ Tỉnh táo
- ☐ Không thực hiện

## PHỤ LỤC 7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm tìm hiểu thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Các yếu tố ảnh hưởng:

- ☐ Trình độ chuyên môn, kỹ năng của giáo viên
- ☐ Hứng thú và sự hợp tác của trẻ
- ☐ Trang thiết bị, đồ dùng vận động
- ☐ Sân chơi, không gian vận động
- ☐ Nhận thức và sự hỗ trợ từ phụ huynh
- ☐ Thời gian tổ chức hoạt động thể chất
- ☐ Nội dung chương trình học



## PHỤ LỤC 8

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH  
KHOA GIÁO DỤC TC - QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

### PHIẾU PHỎNG VẤN

Kính gửi:.....

Với mục đích nhằm đánh giá thực trạng khả năng thực hiện các vận động cơ bản của trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi tại trường mầm non Dương Thủy, mong Quý Thầy/ Cô nghiên cứu kỹ các câu hỏi dưới đây và cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu (X) vào ô trống. Ý kiến đóng góp của thầy cô sẽ giúp chúng tôi có được những cơ sở thiết thực nhất trong việc đưa ra “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.”

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Số năm công tác trong ngành mầm non:.....

Lớp đang phụ trách:.....

Câu 1: Thực hiện vận động chạy nhanh 10 – 15m

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

Câu 2: Thực hiện vận động bật xa tại chỗ

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

Câu 3: Thực hiện vận động bò chui qua cổng

☐

Đạt

☐

Chưa Đạt

Câu 4: Thực hiện vận động ném xa bằng 1 tay

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

Câu 5: Thực hiện vận động đi thẳng bằng trên ghế thể dục

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

Câu 6: Thực hiện vận động leo trèo qua vật cản

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

Câu 7: Thực hiện vận động nhảy lò cò

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

Câu 8: Thực hiện vận động bật liên tục vào 5 – 6 vòng

☐

Đạt

☐

Chưa đạt

PHỤ LỤC 9

**PHIẾU PHỎNG VẤN**

**Lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 – 5 tuổi  
ở trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy –Quảng Bình**

Kính gửi:.....

Hiện nay tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài “ Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình”. Để nghiên cứu đạt được kết quả và chính xác trong việc lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi ở trường mầm non Dương Thủy – Lệ Thủy – Quảng Bình những đóng góp đó của quý Thầy/Cô đối với nghiên cứu của chúng tôi là vô cùng quan trọng. Rất mong quý Thầy/ Cô giúp chúng tôi đưa ra những lựa chọn và ý kiến chính xác nhất ở bảng dưới đây. Hãy đánh dấu (X) vào ô mà mình lựa chọn.

Xin chân thành cảm ơn!

Họ và tên giáo viên:.....

Đơn vị công tác :.....

| TT | Các biện Pháp                                                                         | Trả lời |              |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|
|    |                                                                                       | Đồng Ý  | Không Đồng Ý |
| 1  | Lập kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ 4 -5 tuổi theo chủ đề  |         |              |
| 2  | Xây dựng môi trường vận động thuận lợi, hấp dẫn trong và ngoài lớp học                |         |              |
| 3  | Tăng cường ứng dụng trò chơi vận động trong rèn luyện kỹ năng vận động cơ bản cho trẻ |         |              |
| 4  | Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên trong giáo dục thể chất                    |         |              |
| 5  | Đẩy mạnh sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục thể chất cho trẻ      |         |              |
| 6  | Lồng ghép nội dung giáo dục thể chất vào các hoạt động học tập khác                   |         |              |

|    |                                                                        |  |  |
|----|------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 7  | Tổ chức các ngày hội , ngày lễ thể thao cho trẻ                        |  |  |
| 8  | Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục thể chất |  |  |
| 9  | Phối hợp chặt chẽ với gia đình                                         |  |  |
| 10 | Lồng ghép vận động vào các hoạt động hằng ngày                         |  |  |

**Một số hình ảnh tại trường mầm non Dương Thủy, huyện Lệ Thủy,  
tỉnh Quảng Bình**









